

NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA THÀNH PHỐ NHA TRANG

Trần Thị Kim Thuận, Jean - Yves Martin



Bản đồ thành phố Nha Trang

Thông tin chung về địa bàn nghiên cứu

Tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Nha Trang

Thành phố Nha Trang là trung tâm hành chính, công nghệ và thương mại của Tỉnh Khánh Hòa. Năm 2005 dân số là 358.175 người, trong đó có 80.193 người ở nông thôn, (chiếm tỷ lệ 22,4%) sinh sống ở 27 phường, mật độ dân cư là 1.427 người /km. Như vậy, gần 1/3 dân số trong tỉnh sinh sống tại Nha Trang¹, cuộc kiểm kê dân số vào năm 1999 cho thấy nhóm dân cư đông nhất (99%) là người Kinh. Trong 10 năm trở lại đây, dân số thành thị tăng gấp 2 lần so với dân số ở nông thôn (126% so với 112%), đồng thời đất đai dành cho nông nghiệp đang bị thu hẹp dần. Ở phía Bắc, Nha Trang giáp với huyện Ninh Hòa, phía Tây giáp với huyện Diên Khánh và ở phía Nam với huyện Cam Ranh. Nha Trang nhìn ra biển ở phía Đông, vì thế các hoạt động đánh cá, nuôi trồng thủy sản và du lịch khá phát triển.

Công nghiệp chủ yếu là chế biến thực phẩm như nước mắm, thức ăn để nuôi tôm, hải sản đông lạnh, đường, chế biến nước, soda, nước khoáng, nước đá... Ngoài ra, Nha Trang còn sản xuất thuốc lá, sợi, lụa, giấy, gạch, ngói... Các vốn đầu tư nước ngoài thường tập trung vào sản xuất bia, lưới thể thao, bàn ghế mây, quần áo, xây dựng và sửa chữa tàu và hoạt động du lịch. Những năm gần đây du lịch tại Nha Trang phát triển khá mạnh, lượng khách nội địa và nước ngoài đến khá đông. Nhìn chung, sự tăng trưởng đầu tư tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực đánh cá, xây dựng, thương mại, khách sạn - nhà hàng, bất động sản và giáo dục.

Về việc làm, năm 2004 có 158.304 người làm việc tại Nha Trang (Labour in economic industries²), khu vực Nhà Nước (trung ương và địa phương) gồm có 53.026, trong đó có 13.162 người trong ngành giáo dục, 6.593 người làm trong các cơ quan Đảng, hành chính và quốc phòng, và 2.927 người trong ngành y tế.³

Thành phố Nha Trang có một mạng lưới cung cấp nước và điện rất tốt (cả hệ thống chiếu sáng công cộng), cũng như một hệ thống đường tráng nhựa khá hoàn chỉnh.

1. Nguồn TCTK -2005: Dân số Khánh Hoà là 1.122.500 người.

2. Nguồn: Khanh Hoa Statistical Yearbook 2005, Khanh Hoa Statistics, Nha Trang, 5 -2006, 237p.

3. Nguồn: Socio-economic Statistical Data of 671 Districts, town and cities under the authority of provinces in Vietnam. Statistical Publishing House, 2006, 2733p.

Tình hình giáo dục của Thành phố Nha Trang

Có 5 nguồn cung cấp thông tin về tình hình giáo dục của thành phố Nha Trang. Đó là cuộc điều tra năm 1999 (Tổng cục thống kê), niên giám thống kê của Tỉnh Khánh Hòa xuất bản năm 2005, báo cáo tổng kết năm học 2006 - 2007 của Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa, Báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2006 - 2007 của Phòng Giáo dục Nha Trang, Báo cáo tổng kết năm học của các trường học đã đến nghiên cứu.

Các dữ liệu của cuộc điều tra năm 1999 cung cấp thông tin về chiều sâu của giáo dục. Bảng thống kê dưới đây cho thấy tỷ lệ đi học rất cao (trước đây cũng như hiện nay). Vào thời điểm này, trong thành phần dân số từ 5 tuổi trở lên (chiếm 93,06%) thì 41,23% có trình độ trung học phổ thông và cao hơn nữa. Nó cũng cho thấy sự cách biệt về mức độ đi học giữa dân chúng ở thành thị và nông thôn (44,74% ở thành thị và 27,28% ở nông thôn).

Bảng 1. Trình độ giáo dục của dân cư Nha Trang vào năm 1999 (%)

	Chưa đi học bao giờ	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Cao đẳng hay thấp hơn	Thạc sĩ	Trên thạc sĩ	Tổng cộng
Nha Trang	6,94	30,93	20,90	33,69	1,61	5,78	0,15	100,00
Thành thị	6,41	28,69	20,16	36,07	1,59	6,90	0,18	100,00
Nông thôn	9,04	39,87	23,82	24,24	1,69	1,30	0,05	100,00

Nguồn: Niên giám thống kê 1999. Tổng cục thống kê. Hà Nội.

Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng giáo dục

Theo báo cáo của Phòng Giáo dục Nha Trang, nhìn chung mạng lưới giáo dục của thành phố Nha Trang phát triển khá mạnh mẽ, rộng khắp với nhiều hình thức khá phong phú khác nhau, đáp ứng được phần lớn nhu cầu đi học của người dân. Kịch bản toàn mạng lưới trường lớp chính là điểm mạnh của thành phố Nha Trang trong giáo dục.

Giáo dục mầm non

Năm học 2006-2007, thành phố Nha Trang có 15 trường mầm non quốc lập, 30 trường dân lập, 1 trường và 56 nhóm, lớp tư thục với 188 nhóm

trẻ và 400 lớp mẫu giáo. 100% các xã, phường đều có trường, lớp tuy chưa đồng bộ hoàn toàn. Có 2/14 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Nhà trẻ: Huy động được 100,3% so với kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo giao. Cụ thể:

Bảng 2: Tỷ lệ trẻ đi nhà trẻ của thành phố Nha Trang năm học 2006 - 2007

	Tổng số	Nữ	Tỷ lệ nữ (%)	Đạt tỷ lệ trẻ trong độ tuổi (%)
Số trẻ đi nhà trẻ	3 185	1 440	45,2	21,9
Công lập	857	371	26,9	
Dân lập	215	108	6,8	
Tư thực	1 086	511	31,1	
Tư thực tự phát	1 027	450	32	

Nguồn: Báo cáo năm học 2006 - 2007 của Phòng Giáo dục thành phố Nha Trang

Như vậy, nhu cầu về nhà trẻ của người dân vẫn còn khá lớn, mặc dù có nhiều các loại hình nhà trẻ khác nhau, nhưng số trẻ huy động được vẫn còn khiêm tốn. Cung cho lĩnh vực này còn hạn chế, chính vì thế các lớp tự phát đang có chiều hướng phát triển.

Mẫu giáo: Huy động được 112,9% so với kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo giao. Cụ thể:

Bảng 3: Tỷ lệ trẻ ra lớp mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi năm học 2006 - 2007

	Tổng số	Nữ	Tỷ lệ nữ (%)	Đạt tỷ lệ trẻ trong độ tuổi (%)
Học sinh học mẫu giáo	11 022	5 163	46	73,1
Công lập	2 371	1 239	21,5	
Dân lập	4 552	2 078	41,3	
Tư thực	3 507	1 576	31,8	
Tư thực tự phát	592			

Nguồn: Báo cáo năm học 2006 - 2007 của Phòng Giáo dục thành phố Nha Trang

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo dường như giảm đi chưa rõ nguyên nhân, học kỳ I năm 2006 - 2007 có 4 259 em đạt 87,3% so với trẻ em cùng độ tuổi (4.880 em) ra lớp, trong khi năm học 2005-2006 có 98,1% so với trẻ cùng độ tuổi ra lớp.⁴ Nhìn chung ở mẫu giáo, số trẻ em gái ra lớp có ít hơn số trẻ em trai, mặc dù không nhiều (nhà trẻ có 45,2% cháu gái, mẫu giáo có 46,8% cháu gái), trong khi ở tiểu học và trung học cơ sở số trẻ em gái cao hơn (47,9% và 49%). Có thể do quan niệm cũ nên ở mầm non, trẻ em trai luôn được cha mẹ cho đi học sớm hơn, chú ý để phát triển sớm hơn.

Do cơ sở vật chất của hệ thống trường công luôn vượt trội so với tư thục, nên nguồn tuyển sinh của các trường này vẫn rất dồi dào, luôn vượt kế hoạch Sở Giáo dục và Đào tạo giao. Tuy nhiên không thể không ghi nhận vai trò của hệ thống mầm non tư thục khi nó chiếm tới 70% dịch vụ nhà trẻ và 79% dịch vụ mẫu giáo. Hệ thống mầm non tự phát, thực chất là những lớp chưa có giấy phép, không đăng ký, không có sự giám sát của Sở Giáo dục và Đào tạo do đó chất lượng và điều kiện nuôi dạy không đảm bảo đang có chiều hướng gia tăng. Năm học 2005-2006 có 1.600 cháu theo học các lớp này. Hiện nay, chính quyền xã, phường đang rà soát các điều kiện của các nhóm, lớp tự phát để tiến tới cấp phép hoặc giải tán.

Để nâng cao chất lượng giáo dục, năm học 2006-2007 Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường xây dựng môi trường xanh, sạch đẹp, thực hiện chuyên đề "Nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm", có 12.802 cháu được tổ chức ăn tại trường. Để nâng cao chất lượng bữa ăn, một số trường đã tăng mức đóng góp từ 6.000đ lên 7.000đ/ ngày; chấp nhận cho cha mẹ gửi thêm sữa cho các cháu bị suy dinh dưỡng; các lớp học có chương trình: vườn rau sạch, sáng tạo bữa ăn lạ miệng, giàu dinh dưỡng. Ngoài ra, Nha Trang còn phối hợp với Khoa dinh dưỡng Bệnh viện tỉnh tuyên truyền cho các gia đình về chăm sóc phòng chống suy dinh dưỡng và béo phì ở trẻ em. Phần lớn trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ, tiêm chủng đầy đủ, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, chăm sóc răng miệng. Toàn thành phố các cháu đạt sức khỏe kênh A là 95,8% kênh B: 3,8%; kênh C: 4%. Nha Trang đang tiến hành đổi mới chương trình giáo dục mầm

4. Báo cáo tổng kết năm học 2005-2006, Phòng Giáo dục thành phố Nha Trang và Báo cáo sơ kết học kỳ I và phương hướng nhiệm vụ học kỳ II năm học 2006-2007, Phòng giáo dục thành phố Nha Trang.

non, thực hiện các chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục như: cho trẻ làm quen với văn học, chữ viết, giáo dục an toàn giao thông, lễ giáo, âm nhạc, tạo hình, làm quen với toán... và tổ chức cho 43 giáo viên học cách sử dụng con rối để đổi mới phương pháp dạy học. Trong đợt thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, đã có 44 đơn vị tham gia với 33 giáo viên trong tổng số 58 giáo viên đi thi đạt danh hiệu này và chọn được 13 giáo viên đi thi cấp tỉnh.

Theo đánh giá chung của giáo viên, những năm gần đây chương trình giáo dục mầm non đổi mới khá phong phú, nội dung và các hoạt động đa dạng, phù hợp hơn với tâm sinh lý trẻ, phát huy được tính tích cực của học sinh. Các cháu có nhiều đồ chơi, nhiều đồ dùng học tập hơn nên chất lượng nuôi, dạy đều tăng lên rõ rệt.

Giáo dục phổ thông

Nha Trang có 70 trường phổ thông, trong đó có 38 trường tiểu học, có 20 trường trung học cơ sở, có 11 trường trung học phổ thông. Tổng số lớp học 2 buổi/ngày là 619 lớp chiếm 76% so với tổng số; lớp bán trú có 338 lớp đạt 41,5%. Đây là một tỷ lệ cao so với các thành phố lớn và mặt bằng chung trong cả nước.

Tiểu học: Học sinh học lớp 1 đúng độ tuổi khá cao, đạt 98,4%. Tổng số trẻ từ 6 - 10 tuổi ra lớp tiểu học đạt 99,53%. Tỷ lệ học sinh lưu ban thấp, chỉ chiếm 0,43% và hầu như không có học sinh bỏ học. Học sinh tiểu học giảm 84 em so với năm trước, do tỷ lệ sinh đang có chiều hướng suy giảm. Hiện nay có 6/38 trường đạt chuẩn quốc gia. 100% các trường tiểu học đó dạy đủ 9 môn, có giáo viên dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật riêng nên chất lượng dạy những môn này được cải thiện. Đã có 6 trường xây dựng được phòng giáo dục nghệ thuật riêng. Có 37/40 trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, có 28/40 trường tổ chức bán trú. Số lượng học sinh được học 2 buổi/ngày tăng cao qua từng năm, đây là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục. Nha Trang không có trường tiểu học tư thục, hiện nay thành phố có 3 trường tiểu học dạy tiếng Pháp song ngữ, tuy nhiên sự tồn tại của những trường này khá mong manh vì số học sinh nhập học đang giảm đi trông thấy do nhiều sự cạnh tranh khác nhau. Riêng các môn học tự chọn, mới có 16 trường dạy tiếng Anh, 3 trường dạy Tin học; Thành phố có 10/11 giáo viên đi thi đạt giải giáo viên giỏi cấp tỉnh, đứng thứ nhất tỉnh Khánh Hòa về số lượng giáo viên dạy giỏi năm học 2006 - 2007.

Trung học cơ sở: Đầu năm học 2006 - 2007 có 23.330 học sinh, trong đó có 11.425 nữ (tỷ lệ 49%), đạt 96,8% kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo giao. Giữa năm học giảm 160 học sinh, trong đó có 149 em bỏ học (0,63%, năm trước là 0,84%), có 20 em chuyển qua các lớp học phổ cập trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh lưu ban là 1,7%, trong khi năm trước là 0,4% và chưa rõ nguyên nhân vì sao lại tăng cao hơn. Những trường năm học 2005 - 2006 có tỷ lệ học sinh bỏ học cao là trường Trung học cơ sở Bạch Đằng (6,2 %), trường Trung học cơ sở Lê Thanh Liêm (5,1%), trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu (1,85%) và trường Trung học cơ sở Nguyễn Khuyến (1,7%). Theo Báo cáo của Phòng Giáo dục Thành phố Nha Trang, hiện nay, tất cả các trường đã dạy đủ các môn học, bước đầu thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức dạy các môn học tự chọn, dạy nghề. Tuy nhiên, vì chưa có điều kiện để dạy như thiếu phòng học, thiếu giáo viên nên nội dung học và việc tổ chức dạy học vẫn còn hình thức, gây lãng phí thời gian và tiền bạc của nhiều phía. Năm 2006 - 2007 có 18/25 thi đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh, đoạt giải nhất toàn tỉnh Khánh Hoà. Các trường còn tổ chức nhiều hoạt động ngoại khoá, thu gom giấy vụn ủng hộ mua xuống máy cho bộ đội Trường Sa, tặng quà cho các bạn khó khăn...

Giáo dục không chính quy

Hệ thống giáo dục không chính quy có nhiều chương trình học khác nhau, nhiều mức độ học khác nhau, nhằm giúp những người không có điều kiện học chính quy nâng cao kiến thức và bằng cấp. Đến tháng 1 năm 2007 có 1.698 học viên học theo học các chương trình này:

Bảng 4: Hệ thống giáo dục phi chính quy năm học 2006 - 2007

	Thực hiện được (học viên)	Tổng số cán huy động (học viên)	Tỷ lệ đạt được theo kế hoạch (%)
Các chương trình học	78	100	78
Xoá mù chữ	206	150	137
Sau xoá mù chữ	450	400	112,5
Phổ cập tiểu học	647	600	107,8
Phổ cập trung học cơ sở	317		

Nguồn: Báo cáo năm học 2006-2007 của Phòng Giáo dục Thành phố Nha Trang

Việc giảng dạy các chương trình này do các giáo viên chính quy đảm nhận, giáo viên thường nào phụ trách thường đó. Đối với những nơi khó khăn, thành phố thực hiện chính sách luân phiên giáo viên các trường trong nội thành ra giảng dạy, như dạy các lớp phổ cập tại các đảo thuộc phường Vĩnh Nguyên. Ngoài ra, thành phố còn tăng cường các biện pháp kiểm tra và phối hợp các lực lượng xã hội trong việc huy động, duy trì sỹ số và nâng cao chất lượng dạy học các lớp xoá mù chữ, phổ cập giáo dục. Nha Trang đã duy trì hoạt động của 4 Trung tâm học tập cộng đồng và đang tích cực để mở thêm các trung tâm ở các xã, phường còn lại.

Vào thời điểm tháng 2 năm 2007, tất cả 27 xã, phường của Nha Trang đã đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở toàn thành phố. Những năm gần đây, khi giáo dục tiểu học bắt đầu giảm dần số lượng học sinh do giảm tỷ lệ sinh, thì số học sinh trung học lại bắt đầu tăng lên, tạo sức ép khá lớn về cơ sở vật chất cho các trường, nhiều nơi thiếu phòng học trầm trọng.

Các điều kiện thực hiện chất lượng giáo dục

Đội ngũ giáo viên

Bảng 5: Đội ngũ giáo viên của thành phố Nha Trang năm học 2006-2007

	Tổng số	Nữ	Đạt chuẩn	Tiêu chuẩn	Tỷ lệ GV/lớp
Giáo viên mầm non	784		645 (82,4%)		
Công lập	222		99,5%		
Ngoài công lập	562		75,4%		
Giáo viên tiểu học	1 013	897	565 (55,8%)	441 (43,5%)	1,24
Giáo viên trung học cơ sở	1 052	845	611 (58,1%)	431 (41%)	1,24

Nguồn: Báo cáo năm học 2006-2007 của Phòng Giáo dục thành phố Nha Trang

Tại bậc học mầm non, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn của hệ thống trường công lập cao hơn hẳn hệ thống trường tư thục (99,5% và 75,4%), đây cũng chính là điểm hấp dẫn cha mẹ học sinh khi chọn trường học cho con. Trong nhiều năm trước đây, do tình trạng thiếu giáo viên nghiêm trọng nên Nhà nước có chính sách đào tạo giáo viên cấp tốc, với các hệ thấp hơn như 9 + 3; 10 + 2..., nay những giáo viên

này phải bổ túc thêm kiến thức và kỹ năng sư phạm để chuẩn hoá về bằng cấp, tuy nhiên số lượng này ở Nha Trang không còn nhiều.

Nếu tính tỷ lệ giáo viên/ học sinh theo quy định chung thì Nha Trang có đủ giáo viên, nhưng lại thiếu giáo viên cục bộ như thiếu giáo viên thể dục ở tiểu học và giáo viên ngoại ngữ, tin học ở trung học cơ sở... Do đó, tại nhiều trường giáo viên phải dạy kiêm nhiệm như giáo viên dạy tiếng Nga nay chuyển sang dạy Kỹ thuật, giáo viên dạy Lý chuyển sang dạy Tin học, một số cán bộ quản lý phải dạy thêm một số tiết học... Hàng năm, số giáo viên được đào tạo lại và bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tại các Trường Cao đẳng, Đại học sư phạm đều tăng cao. So với các huyện khác, giáo viên của Nha Trang có ưu thế về bằng cấp cao hơn.

Cơ sở vật chất

Trường học: Các trường công lập của Nha Trang có 1.239 phòng học, tất cả các phòng học này đều đạt chuẩn cấp 4 trở lên (theo Luật xây dựng và và Nghị định 16/CP) trong đó có 868 phòng xây dựng kiên cố, chiếm tỷ lệ 70,1%. Tuy nhiên, có tới 60% phòng học kiên cố đã xây dựng trên 30 năm, đang trong giai đoạn xuống cấp, phải thường xuyên tu bổ hàng năm. Ta có thể chi tiết như sau:

Bảng 6: Cơ sở vật chất trường học của Nha Trang năm học 2006 - 2007

	Tổng số phòng học	Số phòng cấp 4	Số phòng kiên cố
Cơ sở mầm non	111	43 (38,7%)	68 (61,3%)
Tiểu học	834	221 (26,6%)	568 (68%)
Trung học cơ sở	294	21 (7,2%)	233 (79,5%)

Nguồn: Báo cáo năm học 2006 - 2007 của Phòng Giáo dục thành phố Nha Trang

Để đáp ứng yêu cầu dạy 2 buổi/ ngày của tiểu học và chống ca 3, xuống cấp, từ đầu năm học 2006 - 2007, bằng nhiều nguồn vốn khác nhau, ngành giáo dục Nha Trang đã xây mới 34 phòng học, sửa chữa 30 phòng và 14 công trình phụ (sân chơi, nhà vệ sinh, bếp ăn, nhà xe...) với tổng kinh phí đầu tư là 8,64 tỉ đồng. Đang xây mới 2 trường trung học cơ sở Âu Cơ và Vĩnh Thái.

Trang thiết bị: Năm học 2006 - 2007, Phòng Giáo dục Nha Trang chi 2 tỷ đồng để mua đồ dùng dạy học, sách đọc cho tất cả các trường. Đây là con số quá khiêm tốn trong khi toàn thành phố có 52 trường phổ thông có thư viện. Trong đó, có 35 thư viện trường học đạt chuẩn, chiếm 71% thư viện hiện có. Năm học 2006 - 2007, Nha Trang đăng ký thêm 3 thư viện đạt chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, “các trường chưa có cán bộ chuyên trách thiết bị dạy học và thư viện, phần lớn đều là giáo viên kiêm nhiệm, chưa có nghiệp vụ, hiệu quả sử dụng thiết bị và thư viện hạn chế”.⁵

Theo ý kiến của nhiều giáo viên việc cung cấp thiết bị dạy học đi theo một tuyến phân phối khá phức tạp và rất chậm so với nhu cầu của năm học, số lượng và chất lượng không đảm bảo, dễ hỏng hóc, hình thức và màu sắc chưa hấp dẫn. Chẳng hạn năm học 2006 - 2007 ở lớp 5, đến cuối học kỳ I vẫn chưa có thiết bị.⁶ So với báo cáo của tỉnh Khánh Hoà “đồ dùng dạy học phong phú, đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học” thì vẫn còn một khoảng cách khá xa.

Nha Trang đang quan tâm đến công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia. Đến năm 2006 - 2007 tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 20,3%, cụ thể:

Bảng 7: Trường chuẩn Quốc gia của thành phố Nha Trang năm học 2006-2007

Các bậc học	Tổng số trường	Số trường đạt chuẩn quốc gia	Tỷ lệ (%)
Mầm non	14	2	14,3
Tiểu học	38	6	15,8
THCS và THPT	22	7	31,8

Nguồn: Báo cáo năm học 2006-2007 của Phòng Giáo dục thành phố Nha Trang

Dự kiến đến cuối năm học sẽ có thêm 3 - 5 trường các cấp đạt chuẩn quốc gia. Một trong những tiêu chí khó nhất đối với các trường trong thành phố để đạt trường chuẩn quốc gia là đảm bảo diện tích đất cho mỗi học sinh. Chính vì thế phần lớn trường đạt chuẩn quốc gia là trường

5. Báo cáo kết học kỳ I và phương hướng nhiệm vụ học kỳ II năm học 2006-2007. Phòng GD Nha Trang

6. Báo cáo kết học kỳ I và phương hướng nhiệm vụ học kỳ II năm học 2006 - 2007. Phòng Giáo dục thành phố Nha Trang.

7. Báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2006-2007- Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hoà.

công lập. Đây cũng là hạn chế chung của các thành phố lớn trong cả nước.

*Như vậy, mặc dù rất cố gắng “nhưng đối chiếu với yêu cầu cơ bản của chương trình đổi mới giáo dục hiện nay thì còn nhiều bất cập, vấn đề bức xúc nhất có liên quan đến cơ sở vật chất và diện tích đất vẫn là diện tích đất: Hiện tại số phòng học vẫn chưa đủ đáp ứng nhu cầu học 2 buổi/ ngày đối với tiểu học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn; hầu hết các trường phổ thông còn thiếu các phòng chức năng (phòng bộ môn, kho thiết bị, thư viện) sân bãi tập thể thao. Khu vực nội thành và phía tây, phía nam thành phố còn thiếu trường trung học cơ sở (còn 7 xã, phường chưa có trường trung học cơ sở) dẫn đến tình trạng quá tải, quy mô lớp và sĩ số học sinh/lớp ở nhiều trường quá cao so với chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Một số trường xuống cấp nghiêm trọng, một số trường diện tích quá hẹp nhưng chưa thể xây dựng hay chuyển đổi cơ sở khác”.*⁸

Kết quả nghiên cứu về chất lượng giáo dục của thành phố Nha Trang

Hệ thống giáo dục Nha Trang rất lớn và phân cấp theo phường, xã. Học sinh ở địa bàn nào thì học theo các trường ở phường, xã đó từ mầm non tới trung học cơ sở. Hai trường phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý thu nhận học sinh toàn thành phố. Nếu giả thiết rằng chất lượng giáo dục là đồng đều trong khắp thành phố thì có thể coi việc phân cấp này là hợp lý và dân chủ. Tuy nhiên cũng có một số trường vượt ra ngoài hệ thống này. Những trường, vì một lý do nào đó mà trở thành “đặc biệt”, chẳng hạn trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo chứ không trực thuộc phường, cũng tạo điều kiện cho cha mẹ có quyền lựa chọn chỗ học khác cho con em mình. Những trường này thường có nguồn tuyển sinh dồi dào từ khắp nơi trong thành phố, số lượng học sinh muốn học luôn cao hơn khả năng tiếp nhận và bằng cách này hay cách khác, như thi tuyển đầu vào... các trường phải loại bớt số lượng học sinh muốn nhập học.

8. Báo cáo sơ kết học kỳ I và phương hướng nhiệm vụ học kỳ II năm học 2006 - 2007, Phòng Giáo dục thành phố Nha Trang.

Do nhiều lý do khách quan nên nhóm nghiên cứu không có cơ hội tiếp cận được một mẫu đại diện về mô hình, chất lượng, hoạt động nhà trường của một phường điển hình trong thành phố Nha Trang, mà chỉ có cơ hội làm việc với 3 trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên qua nghiên cứu, ta có thể thấy được sức hút cao của các trường này đối với một số nhóm người vì chất lượng cao, hay vì có một sắc thái khá đặc biệt nào đó. Nhóm nghiên cứu cũng không có cơ hội làm việc với Phòng Giáo dục Nha Trang, với cán bộ phụ trách văn xã của các phường tại 3 trường đến nghiên cứu nên có những số liệu còn chưa đầy đủ. Dù vậy, tình hình cụ thể của 3 trường này cũng phản ánh, minh họa nhiều vấn đề của giáo dục Nha Trang hiện nay. Chúng tôi đã xem xét những sắc thái khác nhau của việc cung giáo dục như cơ sở vật chất, giáo viên, nội dung và phương pháp giảng dạy... của 3 trường này và cách thức hoạt động của nó, như một cơ sở để so sánh về chất lượng. Chúng tôi cũng cố gắng đánh giá chất lượng riêng biệt của các trường này, đồng thời định dạng những mặt tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt của các trường trong bối cảnh chung của Nha Trang.

Các trường được nghiên cứu

Trường mầm non Hương Sen

Hình 1. Trường mầm non Hương Sen



Trường Mầm non Hương Sen là trường công lập, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa. Trước kia còn có một số trường trung học cơ sở và trường tiểu học khác trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, nhằm giúp Sở có nơi thể nghiệm các ý tưởng khoa học và chỉ đạo chuyên môn, nhưng nay hệ thống này chỉ còn lại một trường. Trên toàn quốc hiện cũng có nhiều tỉnh có mô hình này.

Trường được thành lập năm 1984, chỉ có một cơ sở duy nhất ở phường Lộc Thọ. Trong phạm vi 1km, còn có các trường công lập và dân lập khác như trường Mẫu giáo Lý Tự Trọng, trường Mẫu giáo Phước Tiến, trường Mầm non 20-10, trường Mầm non Hoa Hồng. Không những nằm ở trung tâm, Trường Mầm non Hương Sen còn tọa lạc trong khu trung tâm giáo dục của thành phố Nha Trang, nơi còn có rất nhiều trường tiểu học, trung học. Trường đạt chuẩn quốc gia năm 2002-2003 với diện tích 5.900m², được xây 2 tầng, diện tích trung bình là 15m²/cháu. 50% diện tích đất của nhà trường là sân chơi; vườn trường được thiết kế và bảo dưỡng khá tốt. Trường có không gian thoáng mát và ngăn nắp. Tuy nhiên theo cán bộ của Sở Giáo dục và Đào tạo thì trường *“có diện tích rộng nhất Nha Trang, nhưng cơ sở vật chất đã xuống cấp so với các trường khác mới xây. Hàng năm Sở phải cấp hơn 400 triệu để duy tu, bảo dưỡng...”*

Trường có một trạm biến áp riêng, phòng khi mất điện và sử dụng nguồn nước máy của thành phố, có nước uống đun sôi cho giáo viên và học sinh. Khu vệ sinh cho giáo viên và học sinh riêng biệt, hợp vệ sinh có hệ thống nước thải riêng. Các lớp học được thiết kế khép kín, cùng với 12 khu học là 12 khu vệ sinh cho các cháu, có phòng vệ sinh cho nam và nữ riêng.

Mặc dù đóng ở phường Lộc Thọ nhưng vì trường do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, nên về nguyên tắc, mọi gia đình ở Nha Trang đều có quyền gửi con em của mình học trong trường này, không phụ thuộc vào tình trạng sức khỏe, nơi ở của các cháu, điều kiện của bố mẹ... Trong thực tế, hàng năm trường chỉ tuyển thêm 100 học sinh mới, và 50% trong số đó là con, cháu diện ưu tiên như: con thương binh liệt sỹ, con cháu giáo viên trong trường, con cháu cán bộ của các cơ quan có liên quan... Những năm trước đây, việc tuyển sinh vào trường rất phức tạp, vì có quá nhiều cán bộ cao cấp muốn gửi con cháu học tại đây, nhưng gần đây do thành phố có thêm nhiều trường mới nên đã giảm áp lực tuyển sinh cho nhà trường.

Thông thường, muốn cho con em nhập học, cha mẹ học sinh phải đăng ký, nộp hồ sơ trước 1 năm. Về nguyên tắc học sinh vào trường không phải mất tiền, khi nào đến lượt, nhà trường sẽ có giấy thông báo về nhà. Tại thời điểm điều tra, có một số cháu là con cán bộ các huyện Khánh Vĩnh, Diên An, Diên Khánh đang học. **Ba cán bộ quản lý trường đều là nữ**, toàn trường có 450 cháu được phân chia vào các lớp theo các độ tuổi khác nhau.

Trường Phổ thông Hermann Gmeiner

Hình 17. Trường Phổ thông Hermann Gmeiner



Trường phổ thông Hermann Gmeiner thành lập tháng 6 năm 2002, nằm ở ngoại ô của thành phố Nha Trang, tại phường Vĩnh Lương. Trường hoạt động mới được 5 năm, là một trong 10 trường SOS trên khắp Việt Nam do nhà tài trợ nước ngoài xây với mục đích nhân đạo, cứu trợ những trẻ em nghèo, bị bỏ rơi, không nơi nương tựa. Trường nằm liền với khu nhà ở của 137 học sinh làng SOS, cách đó khoảng 500m.

Trường do Sở Lao động - thương binh xã hội quản lý cơ sở vật chất và lương bổng của giáo viên, sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, chỉ đạo chuyên môn cũng như chương trình học và được coi là trường phổ thông dân lập. Đây là trường đặc biệt, có cả bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Trường toạ trên một khu đất rất rộng, có nhiều khu nhà xây 2 tầng kiên cố, có tường bao quanh, có sân chơi, có bãi thể thao, phòng tập thể thao rộng, khu cây xanh, trường có 4 phòng thực hành lý, hoá, sinh và phòng vi tính đủ cho 2 học sinh dùng 1 máy. Có 1 cán bộ chuyên trách phòng thí nghiệm có trình độ đại học, chịu trách nhiệm chuẩn bị đồ dùng cho giáo viên và học sinh. Những đồ dùng dạy học hàng ngày khác thì để tại lớp học cho giáo viên thuận tiện khi sử dụng. Trường không có phòng Lab riêng mà kết hợp với phòng tin học, nhưng đường dây kết nối 2 phòng này chưa tốt nên chưa thường xuyên sử dụng mà chỉ dùng khi thao giảng. Ngoài ra, còn có 8 ti vi đặt tại lớp tiểu học dùng để học theo băng hình hay cho học sinh xem trước khi ngủ trưa, do cha mẹ đóng góp mua.

Các phòng học chỉ sử dụng cho 1 lớp. Hiện nay có 25 phòng học, nhưng chỉ có 24 lớp. Trường có 1 phòng học nhạc, hoạ chung và đang chuẩn bị xây phòng học nhạc, hoạ chuyên dụng riêng; có hệ thống bếp ăn hiện đại, có phòng ăn riêng cho học sinh. Tuy nhiên học sinh vẫn ngủ trưa tại lớp học của mình. Hệ thống điện tốt và chưa bao giờ mất điện, trường sử dụng nguồn nước máy do thành phố cấp và có nguồn nước lọc tinh khiết để uống. Trường có phòng y tế, có giường bệnh cho những HS bị ốm, có thuốc men cần thiết, có 1 ô tô 15 chỗ ngồi có thể chở học sinh đi bệnh viện khi ốm hoặc cho các hoạt động khác. Khu vệ sinh nằm tách riêng, đảm bảo xa nguồn nước, sạch sẽ nhưng giáo viên và học sinh dùng chung và do chất lượng xây phòng vệ sinh chưa tốt nên bị ngấm nước. Hiện nay trường đang đề nghị xây thêm khu vệ sinh mới, riêng biệt nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh.

Nhìn chung, trường có một cơ sở vật chất hoàn thiện, vượt trội, đảm bảo các điều kiện học tập và nuôi dưỡng so với các trường khác của Nha Trang và khắp Việt Nam.

Bảng 8. Học sinh trường Phổ thông Hermann Gmeiner năm 2006 - 2007

Học sinh	Số lượng	Nữ	Học sinh SOS
Tổng số học sinh	840	382	713
Tiểu học	343	148	
Trung học cơ sở	304	141	
Trung học phổ thông	197	92	

Nguồn: Báo cáo năm học 2006- 2007 Trường Phổ thông Hermann Gmeiner

Ban đầu, đây là nơi học tập cho những học sinh trong làng SOS, về sau, chính sách của hệ thống trường này mở rộng hơn nên có tuyển thêm học sinh của Nha Trang. Để tuyển sinh, vào đầu năm học, nhà trường thông báo rộng rãi trên đài, báo địa phương cho tất cả mọi người có nhu cầu. Số lượng tuyển sinh do hiệu trưởng đề nghị lên Sở Giáo dục và Đào tạo, dựa trên khả năng của nhà trường. Vì hệ thống làng SOS có quy định riêng, khống chế mỗi khối lớp chỉ có 2 lớp, mỗi lớp chỉ có tối đa là 35 - 40 học sinh nên toàn trường chỉ có 24 lớp với một khối lượng học sinh không nhiều.

Trước đây, trường tuyển sinh khó khăn vì dư luận, người dân còn hiểu chưa đúng về mục tiêu đào tạo, phương thức đào tạo, nhưng hiện nay nguồn tuyển sinh không còn khó khăn nữa. Hàng năm số lượng sinh muốn vào học cao hơn số mà trường có thể nhận. Tuy nhiên, vì số lớp không nhiều, giáo viên mỗi khối lớp chỉ có 2 người, do đó giáo viên không thích thú lắm với môi trường sư phạm vì họ "*cảm thấy lẻ loi do không đủ giáo viên để thành lập tổ chuyên môn nhằm hỗ trợ cho nhau trong giảng dạy*".

Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Văn Trỗi

Trường được thành lập năm 1920, từ một trường tiểu học Pháp -Việt, nay là trường có chương trình dạy song ngữ Pháp - Việt. Thành phố Nha Trang có 3 trường tiểu học dạy song ngữ Pháp - Việt, nhưng lên trung học, từ lớp 6 đến lớp 12 chỉ có Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Trỗi tiếp tục dạy chương trình này và do Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý, hiện nay Sở đang có kế hoạch tách trường thành hai trường mới.

Nằm ở trung tâm của Nha Trang, trường có diện tích khoảng 1 héc ta, hơi chật chội so với số lượng 2.149 học sinh năm 2007, không chỉ bề

ngoài không được sáng sửa vì đã mười năm chưa được quét vôi lại mà trường cũng chỉ có 1 sân xi măng, nơi vừa là sân chơi, vừa là nơi tập thể dục. Chính vì thế, việc triển khai các môn học ngoài trời như giáo dục quốc phòng, thể dục rất khó khăn khi hoạt động của nhiều lớp cùng diễn ra một lúc, ảnh hưởng đến chất lượng dạy học. Trường có tường rào chắc chắn và học sinh không được phép ra khỏi trường trong giờ học. Một vấn đề khá lớn là trường gần khu đốt rác của Viện Paster nên khói rác của Viện này thổi sang, gây ô nhiễm không khí rất lớn, hiện thành phố vẫn chưa có biện pháp để giải quyết. Trường có phòng thí nghiệm Lý, Hoá, Sinh để thực hành theo chương trình học nhưng các phòng này nhỏ, hẹp, vừa làm kho, vừa là phòng thí nghiệm. Có 3 giáo viên vừa giảng dạy vừa phụ trách phòng thí nghiệm. Ngoài ra còn có phòng Lab để học tiếng Anh, nhưng do sử dụng không hiệu quả nên đã chuyển sang làm phòng học nhạc. Trong giờ học ngoại ngữ, 100% các lớp dùng cassette hỗ trợ.

Hình 2. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Văn Trỗi



Năm học 2006 - 2007 trường có 55 lớp học, nhưng chỉ có 40 phòng học

trong đó có 25 lớp song ngữ Pháp - Việt học 2 buổi/ ngày với thời lượng 6,5 tiếng/ ngày; có 30 lớp học 1 buổi với thời lượng 4 tiếng/ ngày. Do thiếu phòng học nên trường đã tận dụng thêm 2 phòng thí nghiệm, 1 phòng đoàn đội để làm phòng học. Do đó, trong thực tế học sinh ít được sử dụng phòng thí nghiệm để học theo chương trình. Vì *“mặc dù thiếu nhiều phòng học, song trường đã khắc phục khó khăn, tận dụng tối đa các phòng chức năng làm phòng học”*.⁹

Trường có 2 khu vệ sinh riêng biệt cho giáo viên và cho học sinh nhưng do bố trí chưa hợp lý, nằm sát với lớp học nên rất hôi, bẩn, ảnh hưởng đến lớp học. Hơn nữa, với 2.149 học sinh mà chỉ có 20 ô vệ sinh nên quá tải và không thể giữ sạch được.

Trường tuyển học sinh từ tất cả các phường khác nhau trong thành phố Nha Trang nên hàng năm, số đơn xin nhập học quá nhiều, nhà trường phải tổ chức thi tuyển. Năm học 2006 - 2007, khối 10 có 2.100 học sinh dự thi, nhưng chỉ tuyển chọn 665 em. Dù vậy, theo các giáo viên thì, *“điểm đầu vào không cao lắm, kém các trường khác và học lực của học sinh lại không đều. Năm học 2006 - 2007 điểm thi đầu vào của học sinh là 10 điểm/ 2 môn thi, trong khi trường bên cạnh lấy 14 điểm”*. Báo cáo của trường cũng đánh giá: *“Chất lượng tuyển sinh các lớp đầu cấp còn thấp”*.¹⁰ Tuy nhiên, theo trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh, *“mặc dù đầu vào của trường rất dở, nhưng đầu ra lại tốt thể hiện ở điểm thi tốt nghiệp cuối cấp và số lượng học sinh vào đại học không kém các trường khác”*. Mặc dù vậy, theo ông hiệu trưởng thì *“Sức ép tuyển sinh không phải do chất lượng dạy học của nhà trường, cũng không phải do chất lượng dạy học của nhà trường, cũng không phải do cơ sở vật chất tốt mà do ở khu vực nội thành thiếu các trường trung học”*.

Bảng 9. Học sinh trường Trung học Phổ thông Nguyễn Văn Trỗi năm học 2006 - 2007

	Số học sinh	Số lớp học/ song ngữ	Số lớp/ HS học bình thường
Tổng số	2 149	781 HS	713
Trung học cơ sở	521	16 lớp/ 450 HS	
Trung học phổ thông	1 628	9 lớp/ 331 HS	

Nguồn: Báo cáo năm học 2006 - 2007 của Trường trung học phổ thông Nguyễn Văn Trỗi

9, 10. Báo cáo tổng kết năm học 2005 - 2006 Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Văn Trỗi.

Hiện nay, nguồn học sinh hệ song ngữ Pháp - Việt của trường đang cạn dần đi vì thành phố chỉ còn 3 trường tiểu học dạy tiếng Pháp, và số lượng học sinh của các trường này cũng đang ít dần. Năm học 2006 - 2007 chỉ có 115 học sinh tiểu học song ngữ học xin nộp đơn vào trường trong khi có gần 100 học sinh trung học đang xin ra khỏi chương trình song ngữ Pháp - Việt. Có nhiều lý do dẫn đến tình trạng này, như: Một số học sinh cảm thấy sức học yếu, càng lên cao học càng khó, không học được; Học ngày 2 buổi/ngày vất vả, không có thời gian học thêm các môn học khác; Không có trường đại học chuyên nói tiếng Pháp nên cha mẹ và học sinh không thấy tương lai; Thị trường cho những học sinh nói tiếng Pháp không có...

Theo ông hiệu trưởng thì *"nhìn chung 90% học sinh đi học đều, số 10% còn lại học yếu, lười, bỏ học, trốn học đi chơi. Việc trốn tiết của học sinh trung học phổ thông là vấn đề nổi cộm của nhà trường hiện nay. Ngoài ra, những vấn đề kỷ luật thường gặp là: gây gổ đánh nhau giữa các học sinh nam, trốn học nhiều lần, ăn cắp tài sản của bạn, hút thuốc lá, ngổn ngang cà phê... Tuy ít xảy ra những vấn đề nghiêm trọng, nhưng tháng nào cũng có những học sinh vi phạm kỷ luật"*.

Cũng theo hiệu trưởng, *"năm học 2005 - 2006 có gần 30 học sinh khối 10 lưu ban vì chất lượng đầu vào kém, có thể do nội dung và phương pháp dạy ở các lớp dưới không đủ căn bản để tiếp tục học lên lớp trên vì (các em học trung học cơ sở ở trường khác)"*. Một phần nữa là do trước đây các trường đánh giá thi đua giáo viên phụ thuộc vào số lượng học sinh khá, giỏi, trung bình trong từng lớp nên các giáo viên thường xếp loại học sinh không đúng năng lực học thật của các em, nay việc thi đua kiểu này đã bỏ, giáo viên bắt đầu xếp loại học sinh theo học lực thật nên số lượng học sinh đúp lại có chiều hướng tăng lên.

Đánh giá các điều kiện thực hiện chất lượng giáo dục

Cơ sở vật chất

Trường Mầm non Hương Sen có 1 nhân viên y tế (y sỹ), có 1 phòng y tế riêng, hiện nay trường đang có chương trình vệ sinh răng miệng cho các cháu. Trường có 1 phòng thư viện nhỏ khoảng 25-30m², với các kệ để sách phù hợp với lứa tuổi. Trẻ 3 tuổi bắt đầu được hướng dẫn sử dụng sách, phòng thư viện, làm quen với các hoạt động của thư viện

như nghe kể chuyện theo tranh hay nghe các con rối kể chuyện; mỗi tuần trẻ được đến thư viện 2 lần, mỗi lần 30 phút. Hàng ngày, thư viện còn cho phép bố mẹ của các cháu được đến tìm sách đọc cho con nghe từ 4g30- 5g00, có khoảng 10-15% cha mẹ học sinh sử dụng dịch vụ này. Nguồn sách của trường chủ yếu do bố mẹ học sinh đóng góp, trường cũng mua sách thêm hàng năm, tuy không nhiều. Việc quản lý thư viện còn thiếu chuyên môn, chỉ có một giáo viên kiêm nhiệm, nên chưa thường xuyên; bộ phận hành chính của nhà trường phải làm vệ sinh, thu dọn và quản lý sách sau khi các cháu sử dụng. Đây là một cố gắng lớn để nâng cao chất lượng giáo dục, tuy nhiên, vì phòng thư viện nhỏ nên nhà trường khó có thể triển khai thêm các hoạt động như mong muốn của các phụ huynh.

Nhà trường có khu bếp riêng, xa phòng học, nhưng mỗi lớp học đều có khu để ăn riêng biệt với khu vực học tập và vui chơi, việc bố trí các khu này khá hợp lý. 100% học sinh được ăn 4 bữa tại trường. Thực đơn được lên hàng tuần theo chương trình của phần mềm điện tử Note kid, có điều chỉnh để đảm bảo dinh dưỡng, theo mùa vụ và điều kiện của địa phương. Nhà trường ký hợp đồng với cơ sở cung cấp thực phẩm có địa chỉ, bảo đảm giá cả, chất lượng an toàn và có tính pháp lý. Trường có 11 cấp dưỡng trong đó 1 người phụ trách mua bán và 10 người chế biến. Các giáo viên vừa là người dạy vừa là người nuôi ăn cho học sinh tại lớp. Có một hội đồng gồm hiệu trưởng, 1 hiệu phó phụ trách dinh dưỡng, 1 hiệu phó phụ trách chuyên môn, 1 cán bộ y tế và ban kiểm tra vệ sinh của nhà trường giám sát việc nấu ăn và thực phẩm hàng ngày. Hội đồng này cứ 2 tuần lại lấy ý kiến của giáo viên về chất lượng và các món ăn để cấp dưỡng điều chỉnh món ăn, phù hợp với khẩu vị của học sinh. Hàng ngày, món ăn và tiêu chuẩn ăn của các cháu được thông báo ở bảng lớn, ngay cửa ra vào để bố mẹ các cháu có thể tham khảo và giám sát.

Nhà trường có chương trình cân đo hàng tháng đối với trẻ dưới 3 tuổi. Trẻ trên 3 tuổi được cân đo hàng quý. Mỗi năm nhà trường khám sức khoẻ cho trẻ 3 lần. Đầu năm học 2006 có 4% trẻ bị suy dinh dưỡng, nhưng cuối năm số trẻ này đã đạt chuẩn sức khoẻ. Ngày nay, cân nặng và chiều cao của trẻ tăng lên khá nhanh. Hơn nữa, do đời sống được cải thiện nhanh chóng nên số trẻ bị béo phì hiện đang có xu hướng tăng nên nhà trường thường xuyên tổ chức nói chuyện chuyên đề, tuyên truyền cho cha mẹ học sinh về an toàn thực phẩm, chế độ dinh

duỡng... Trường được Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp đồ dùng dạy học trong năm học, theo từng đợt. Ngoài ra, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, chống dạy chay nên giáo viên phải tự làm nhiều đồ dùng dạy học và dành nhiều thời gian trang trí lớp học theo chủ đề, cứ hai tuần giáo viên lại phải thay đổi chủ đề một lần. Quan sát môi trường trong và xung quanh trường, lớp có thể thấy lớp học rất sinh động, đa dạng và phù hợp với lứa tuổi trẻ em. Các bức tường bao quanh trường cũng được trang trí, vẽ nhiều hình ảnh sinh động, có nhiều đồ chơi ngoài trời.

Tuy nhiên, theo giáo viên, đồ dùng dạy học cung cấp cho trường không kịp thời, thường chậm từ 6 tháng cho đến 1 năm so với kế hoạch, số lượng cũng ít hơn so với yêu cầu, chất lượng chưa cao hay hỏng, chưa phù hợp với trẻ, hình thức nghèo nàn, buồn tẻ... trong khi đó đồ dùng dạy học bán bên ngoài lại đẹp hơn, bắt mắt hơn.

Trường được coi là nơi áp dụng những ý tưởng mới nhất, tiên tiến nhất (có vườn cổ tích, khu vui chơi, vườn rau sạch...) của thành phố, đây cũng chính là điểm hấp dẫn cha mẹ học sinh. Theo phụ huynh đánh giá "*đây là trường mầm non nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tốt nhất Nha Trang*". Một mặt, do trường có truyền thống, danh tiếng nên các giáo viên làm hết sức để giữ gìn danh tiếng đó. Mặt khác, vì trường trực thuộc Sở nên được đầu tư nhiều hơn về chương trình học và cơ sở vật chất. Các cuộc họp của trường đều có cán bộ của Sở đến dự nên các yêu cầu của trường nhanh được giải quyết hơn.

Trường Phổ thông Hermann Gmeiner được tổ chức SOS trang bị nên khá hiện đại, có phòng ăn rộng, mát, hơn hẳn các trường khác nơi mà học sinh thường ăn, ngủ, học cùng một chỗ. Học sinh từ lớp 1 đến lớp 6 được ăn cơm trưa tại trường; sau khi ngủ dậy trẻ được ăn xế (500đ/cháu). Thực đơn do hội phụ huynh và tiểu ban bán trú xây dựng, trình lên Ban giám hiệu xét duyệt. Món ăn thường xuyên được thay đổi để đảm bảo chất lượng. Ngoài ra, trường ký hợp đồng cung cấp thực phẩm với nhà thầu vào đầu năm học, do đó đảm bảo không bị thức ăn hỏng, ôi thiu... Trường có 4 cấp dưỡng theo hợp đồng để nấu cho 350 cháu ăn trưa theo 2 ca, đảm bảo sạch sẽ vệ sinh. Thỉnh thoảng phụ huynh cũng đến giám sát bữa ăn, ngoài ra nhà trường có một hộp thư lấy ý kiến của học sinh về các bữa ăn. Về kinh phí cho bữa ăn, học sinh tiểu học đóng 4.500đ/ngày; học sinh trung học đóng 5.500đ/ngày và

không có hỗ trợ nào từ bên ngoài.

Tuy cơ sở vật chất đầy đủ nhưng bàn ghế ngồi học trong lớp là bàn đôi liền ghế, rất nặng nề và chưa thích hợp khi tổ chức đổi mới phương pháp dạy học dù các phòng học có các loại bàn ghế cao thấp, khác nhau, phù hợp với các lứa tuổi.

Nhà trường có thư viện và phòng đọc riêng cho học sinh. Ban đầu tổ chức SOS cung cấp một khoản tiền là 30 triệu để mua sách. Sau đó, hàng năm nhà trường bỏ thêm 5 triệu từ quỹ trường, mua sách. Ngoài ra, trường còn huy động sự đóng góp của cha mẹ học sinh, nhưng chưa được nhiều vì địa phương còn nghèo. Trường có 1 nhân viên quản lý thư viện kiêm thủ quỹ nhưng không có lịch đọc sách cho học sinh. Học sinh sử dụng thư viện cũng không nhiều và nhà trường chưa có cách để khuyến khích học sinh đến đọc, hay mượn sách ở thư viện. Nhìn chung hệ thống thư viện của Nha Trang hoạt động ít hiệu quả, việc này do ý thức của giáo viên và cán bộ quản lý chưa thấy hết được tầm quan trọng của việc rèn luyện thói quen đọc sách cho học sinh, do đó cán bộ thư viện phần lớn là kiêm nhiệm làm thêm, hoạt động phụ mà thôi.

Trường tự mua đồ dùng dạy học theo theo nhu cầu và do SOS cung cấp tài chính, vì thế nhìn chung đồ dùng dạy học có chất lượng tốt. Ngoài ra, Sở Giáo dục và Đào tạo cũng cung cấp thêm đồ dùng theo danh mục thiết bị của chương trình thay sách. Ngoài ra giáo viên cũng tham gia vào làm đồ dùng dạy học, tuy nhiên việc làm này không thường xuyên, mới chỉ mang tính tượng trưng để đi thi chứ không phải do nhu cầu của bản thân giáo viên. Năm 2005 - 2006 khi tham gia cuộc thi làm đồ dùng dạy học, trường đoạt 1 giải B, 2 giải C, toàn đoàn được giải C của thành phố, được tặng bằng khuyến khích về làm đồ dùng dạy học. Học sinh cũng có tham gia làm đồ dùng dạy học, nhưng ít. Hiện nay, nhà trường khuyến khích giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học, coi đây là một tiêu chí để đánh giá chất lượng giảng dạy nên tỷ lệ các tiết học có sử dụng đồ dùng dạy học tăng lên nhiều. Nhưng thực tế, hiệu quả của các tiết học này như thế nào thì nhóm nghiên cứu chưa có điều kiện để đánh giá cụ thể.

Trường Phổ thông Nguyễn Văn Trỗi mặc dù đang triển khai đổi mới phương pháp dạy học, nhưng tất cả bàn, ghế học sinh trong phòng học đều là bàn, ghế dài 4 chỗ, không thể di chuyển. Hơn nữa, vì học sinh

từ lớp 6 đến lớp 12 học chung trong cùng một kiểu phòng học nên kích thước bàn ghế không phù hợp với các độ tuổi khác nhau. Tuy nhiên, theo ông hiệu trưởng thì *“nhà trường vẫn chưa có hướng khắc phục vì phần lớn là bàn ghế đã cũ, hư hỏng nhiều, nhiều cái dùng từ năm 1992 đến nay nhưng chưa được cung cấp thêm hay thay thế”*. Quan sát của nhóm nghiên cứu cũng cho thấy các phòng học không được bố trí theo tinh thần đổi mới, lớp học rất đơn sơ, nghèo nàn; trong và ngoài trường đang xây dựng nên lộn xộn và không ngăn nắp.

Trường có 1 thư viện nhưng kho sách chật, ít sách, phòng đọc nhỏ, lại ở trên tầng cao, ít thuận tiện cho việc sử dụng. Với 2.249 học sinh, nhưng trường chỉ có 1 người quản lý thư viện. Theo đánh giá của hiệu trưởng thì *“hiệu quả sử dụng thư viện chưa cao, dù thư viện mở hàng ngày, thường xuyên, nhưng số học sinh vào mượn sách rất ít, hoạt động của thư viện hết sức âm thầm”*. Hiện nay trường đã yêu cầu thư viện nhập sách và đưa sách báo xuống phòng Giáo viên để giáo viên có thể đọc thường xuyên và tìm cách chuyển thư viện xuống nơi thuận tiện hơn, nhưng chưa tìm được chỗ hợp lý.

Trong năm học 2005 - 2006 số sách bổ sung thêm cho thư viện là rất ít, chỉ có 766 cuốn, trong đó chủ yếu là sách giáo khoa (380 cuốn), sách nghiệp vụ giáo viên (273 cuốn), chỉ có một số ít sách tham khảo (113).

Trường có 1 phòng tư vấn học đường do 1 nhân viên ăn lương nhà trường phụ trách; có 1 phòng y tế với 1 nhân viên. Dù học sinh đến học từ rất nhiều địa phương khác nhau, có em đi học khá xa 10, 15 km, đặc biệt là khối học sinh học song ngữ Pháp - Việt nhưng nhà trường không có căng tin, không cung cấp bữa ăn trưa cho học sinh. Buổi trưa học sinh phải về nhà để ăn, những học sinh ở xa thì phải mua cơm ăn trưa ở ngoài phố để học tiếp buổi chiều.

Dường như những khó khăn của trường đều liên quan đến cơ sở vật chất. Trong báo cáo tổng kết năm học 2005 - 2006, vấn đề này được nhắc đi nhắc lại ở nhiều đoạn khác nhau: *“Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học còn thiếu thốn nhiều, chưa được đầu tư đúng mức”*, *“Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi kính đề nghị Ủy ban Nhân dân Tỉnh và Sở Giáo dục Đào tạo Khánh Hòa cho trường một lô đất để làm khu giáo dục thể chất, học thể dục quốc phòng”*. Để giải quyết vấn đề này, hiện nay Sở

Giáo dục và Đào tạo đang có kế hoạch tách trường Trung học Phổ thông Nguyễn Văn Trỗi thành 2 trường riêng biệt, tuy nhiên kế hoạch triển khai chưa thấy rõ ràng và cụ thể các bước đi.

Những năm gần đây trường được Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp đồ dùng dạy học, dù chưa đủ theo quy định và theo chương trình học. Tuy đồ dùng dạy học vẫn thiếu, nhưng trường cũng không có chỗ để cất giữ những đồ dùng này. Ngoài ra, giáo viên cũng tham gia làm đồ dùng dạy học, nhưng ít, chủ yếu là để thi vì cứ 2 năm trường lại tổ chức cho giáo viên thi làm đồ dùng dạy học một lần. Đôi khi cả học sinh cũng tham gia quyên góp tranh ảnh để làm đồ dùng dạy học. Trường có 1 phòng máy tính, đủ để 3, 4 học sinh dùng 1 chiếc trong giờ học, nhưng chất lượng, không đảm bảo và số học sinh được học ở đây cũng không nhiều. Đối với chương trình song ngữ, việc học sử dụng băng cassette rất nhiều, trong khi đó băng lại quá cũ, nghe không còn rõ, tài liệu tham khảo bằng tiếng Pháp rất thiếu, rất khó tìm. Một khó khăn khác đối với giáo viên song ngữ khi đánh giá chất lượng học sinh là, vì không được học cách ra đề kiểm tra hay ra đề thi nên giáo viên rất lúng túng, họ rất mong muốn có ngân hàng đề thi các môn học bằng tiếng Pháp nhưng trường chưa có cách giải quyết.

Điều kiện đi học

Chi phí cho việc ăn, học

Bảng 10. Chi phí cho đi học của Trường Mầm non Hương sen

Các khoản đóng góp	Nhà trẻ	Mẫu giáo
Tiền ăn	165.000đ/tháng	176.000đ/tháng
Tiền học	52.000đ/tháng	52.000đ/tháng
Học mùa		30.000đ/tháng
Học vẽ		30.000đ/tháng
Tiền đồ dùng cá nhân		

Nguồn: Báo cáo năm học 2006 - 2007 của trường Mầm non Hương Sen

Trường Mầm non Hương Sen: Hàng tháng, trung bình các cháu mẫu giáo đóng 228.000đ, nhà trẻ là 217.000đ. Nhà nước có hỗ trợ cho trẻ dưới 3 tuổi 300đ/ ngày x 22 ngày/ tháng để ăn phụ. Tiền học mùa và

học vẽ do các gia đình tự nguyện đăng ký và đóng góp. Như vậy, so với trường dân lập (70.000đ/ tháng) thì học phí công lập rẻ hơn. Trong số tiền học phí, nhà trường được giữ lại 36% để tự chi dùng, 62% nộp cho Sở giáo dục và Đào tạo. Hàng năm, học sinh còn đóng tiền đồ dùng cá nhân. Năm học 2006 - 2007, phụ huynh đóng góp tổng cộng 70 triệu để xây dựng vườn cổ tích, theo ý kiến cha mẹ họ có thể đóng góp nhiều hơn, nhưng trường không nhận và Sở Giáo dục và Đào tạo cũng giám sát chặt việc chi tiêu, không cho phụ huynh đóng góp nhiều.

Trường Phổ thông Hermann Gmeiner

Bảng 11: Chi phí cho đi học của trường phổ thông Hermann Gmeiner

Các khoản đóng góp	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Học phí	65.000đ	65.000đ	90.000đ
Học phí buổi thứ 2		15.000đ/môn	20.000đ/môn
Đóng góp hàng năm	80.000đ/năm	100.000đ/năm	120.000đ/năm
Bảo hiểm xã hội	40.000đ/năm	40.000đ/năm	40.000đ/năm
Bảo hiểm y tế	40.000đ/năm	40.000đ/năm	40.000đ/năm
Tiền ăn trưa	99.000đ/tháng (4.500đ/ngày)	121.000đ/tháng (5.500đ/ngày)	
Tiền nước uống	10.000đ/năm	10.000đ/năm	10.000đ/năm

Nguồn: Báo cáo năm học 2006 - 2007 của Trường Phổ thông Hermann Gmeiner

Trường Phổ thông Herman Gmeiner: Theo ý kiến chung của cha mẹ học sinh, đối với những gia đình trung bình đóng góp như thế là chấp nhận được vì các trường khác còn lấy cao hơn, (60.000 - 70.000 một môn). Hơn nữa, cũng theo họ "*chất lượng giáo dục trường này tốt, môi trường rất an toàn, không nằm gần đường quốc lộ, trách nhiệm của giáo viên cao, thời gian học hợp lý, tổ chức bán trú tốt*". Những học sinh khó khăn được trường miễn giảm một số khoản đóng góp. Ngoài ra, trường còn có học bổng cho những học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó. Năm học 2005-2006 học bổng cho học sinh lên tới 114.000.000đ, cụ thể như sau: Có 12 học sinh được học bổng Odon Vallet: 2.300.000đ/em; có 35 học sinh được học bổng Hermann Gmeiner (học sinh trung học được 3.200.000đ/em; tiểu học được 1.500.000đ/em); 1 học sinh được học bổng Lê Quý Đôn 500.000đ/em; 3 học sinh nghèo vượt khó được 300.000đ/em.

Nhà trường tổ chức cho học sinh trung học cơ sở buổi thứ hai có thể học thêm 4 môn, học sinh trung phổ thông có thể học thêm 5 môn. Ngoài việc học buổi thứ hai, trường còn tổ chức phụ đạo cho học sinh giỏi và học sinh kém vào chiều thứ tư, không lấy tiền.

Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Văn Trỗi: Hàng tháng mỗi học sinh phải đóng khoản học phí 12.000 đồng, mỗi năm đóng gần 200.000đ cho quỹ khen thưởng, cho ban đại diện cha mẹ học sinh, mua trang thiết bị, bảo hiểm y tế, vệ sinh... Nhìn chung số tiền này không nhiều so với mặt bằng chung nhưng các gia đình nghèo cũng khó chi trả. Hiện nay, trường có khoảng 150 em thuộc diện này và có chế độ miễn giảm nhiều khoản đóng góp cho các em. Trường có một số chương trình học bổng từ các tổ chức khác nhau, nhưng không nhiều, như:

Học bổng cho học sinh nghèo hiếu học của Sacombank:
1.000.000đ/xuất x 10 xuất

Học bổng của Hội khuyến học: từ 500.000đ đến 1.000.000đ/xuất x 5 xuất

Học bổng của Câu lạc bộ những người nói tiếng Pháp:
1.000.000đ/xuất x 1 số xuất

Học bổng của Hội Mặt trời Pháp ngữ: 2.000.000đ/xuất x 10 xuất

Học bổng học sinh ưu tú của Sở Giáo dục và đào tạo theo tỷ lệ 0,5%: 50.000đ/tháng x 11 xuất

Những suất học bổng này tuy nhỏ nhưng khá kích thích học sinh trong việc ganh đua thành tích học tập. Tuy nhiên, rất ít học sinh nghèo nhận được những suất học bổng này.

Sỹ số học sinh

Trường mầm non Hương Sen hiện nay mỗi lớp có 35 - 40 cháu và do 2 giáo viên phụ trách, đôi 9 - 10 cháu/lớp so với quy định chung của Bộ cho nên giáo viên không quản lý xuể. Hơn nữa, chương trình học hiện nay có nhiều hoạt động, cường độ làm việc của giáo viên quá căng thẳng và họ phải chịu áp lực nặng nề từ nhiều phía. Một giáo viên nói: "*Chúng em đều rất mong chóng đến thứ bảy, chủ nhật vì quá mệt, nếu dạy theo quy định trước đây thì vừa*". Theo ý kiến của

hiệu trưởng, “việc duy trì sĩ số từ 25 - 30 học sinh/lớp mới đảm bảo chất lượng”.

Trường Phổ thông Hermann Gmeiner quy định nghiêm ngặt số lượng học sinh trong một lớp, từ 35 đến 37 học sinh. “Nếu so với trường bình thường thì số lượng này ít hơn, nhưng nếu để tổ chức dạy học theo phương pháp mới, tổ chức các hoạt động thì vẫn khó tổ chức, giáo viên khó quản lý nổi”, chính vì vậy họ mong giảm bớt số lượng học sinh trong một lớp.

Trường trung học phổ thông Nguyễn Văn Trỗi: Ở các lớp song ngữ Pháp - Việt, sĩ số là 25 - 30 học sinh trong một lớp, vừa đủ để đảm bảo chất lượng, còn những lớp khác thường có số lượng đông hơn, từ 40 đến 42 học sinh trong một lớp, ở bậc trung học phổ thông có gần 50 học sinh trong một lớp, có nhiều lớp còn hơn nữa.

Theo giáo viên, chương trình Toán, Lý bằng tiếng Pháp nhẹ hơn chương trình các môn này bằng tiếng Việt, nhiều thực nghiệm hơn, hấp dẫn học sinh hơn. Các môn học bằng Tiếng Pháp không giao bài tập về nhà, trong khi đó các môn học bằng tiếng Việt ít thực hành nhưng lại rất nhiều bài tập, học sinh khá học đến 12g đêm cũng không hết bài tập của ngày hôm sau. Tuy làm nhiều bài tập nhưng học sinh không nhớ và không liên hệ được việc sử dụng trong thực tế. Vì có cơ hội tiếp cận và so sánh hai chương trình, nên giáo viên đánh giá số lượng học sinh trong một lớp, thời lượng học, cách học của chương trình tiếng Pháp “hợp lý hơn”. Đây là điều mọi giáo viên đều trăn trở, lo lắng.

Giáo viên

Trường Mầm non Hương Sen có 50 cán bộ giáo viên, tất cả thuộc biên chế nhà nước, được phân công dạy học theo đúng quy định hiện nay. Tuy nhiên, phần lớn giáo viên trong trường đã trên 40 tuổi, có 32 người đã trên 25 năm công tác trong ngành, người trẻ nhất cũng đã 27 tuổi. Trường có 80% giáo viên đạt trình độ cao đẳng, đại học, những giáo viên còn lại cũng đang phải nâng cấp trình độ bằng nhiều con đường khác nhau.

Hiện nay, đời sống của giáo viên đã được cải thiện nhiều, nên không có ai bỏ việc. Có 50% giáo viên nhận lương trên 2.000.000đ/tháng,

người thấp nhất là 1.500.000đ và cao nhất là 2.700.000đ. Ngoài lương ra, giáo viên còn được hưởng phụ cấp đứng lớp bằng 35% lương chính và 100.000đ/tháng phục vụ các cháu ăn sáng, tiền làm việc ngoài giờ 2 tiếng/ ngày, do trông các cháu buổi trưa. Một vấn đề bất cập là trường nhiều giáo viên lớn tuổi, không còn phù hợp với công việc, nhưng họ không có cơ hội chuyển đi đâu. Do đó, nhà trường cũng không có cơ hội lấy thêm giáo viên mới và trẻ hơn. Thông thường, giáo viên già thì chậm chạp và không còn múa hát được nữa, trong khi các cháu mẫu giáo rất thích hát múa, rất thích giáo viên trẻ. Nhiều giáo viên muốn được về hưu lúc 50 tuổi, trong khi tuổi về hưu đối với nữ hiện nay là 55 tuổi. Như vậy, có thể thấy áp lực của công việc đối với giáo viên là khá lớn, nhưng hiện chưa có hướng giải quyết.

Trường Phổ thông Hermann Gmeiner: Hiện nay trường có 67 cán bộ, trong đó có 48 giáo viên. Hơn 30% là giáo viên hợp đồng, dạy theo tiết. Hiệu trưởng có khá nhiều quyền như tuyển chọn giáo viên, trả lương cho giáo viên theo công việc. Ngoài công việc giảng dạy giáo viên còn tham gia thể dục thể thao, văn nghệ, giải trí, dã ngoại. “So với các trường khác, theo giáo viên hợp hành ít, trung bình 2 lần/tuần”. Việc đánh giá giáo viên được các tổ chức, đoàn thể làm thường xuyên: Giáo viên dạy giỏi cấp trường, quận, thành phố... Lao động giỏi, lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua; giáo viên viết chữ đẹp cấp trường, thành phố, quốc gia; công đoàn viên xuất sắc, đoàn viên xuất sắc, ưu tú... phụ nữ hai giới... Mọi danh hiệu thi đua thường kèm theo giấy khen hoặc một khoản tiền thưởng nhỏ đôi khi chỉ mang tính tượng trưng. Vấn đề ở đây là tác động cụ thể của những danh hiệu này đến chất lượng dạy học trong lớp chưa rõ ràng, và đôi khi cũng khá mất thì giờ.

Trường trung học Phổ thông Nguyễn Văn Trỗi có tổng số cán bộ, giáo viên là 134 người trong đó có 86 nữ; có 47 giáo viên trung học cơ sở; có 77 giáo viên trung học phổ thông; Công nhân viên theo hợp đồng là 7 người. Tỷ lệ giáo viên đứng lớp đảm bảo được số lượng chung, nhưng thiếu cục bộ, phải bố trí dạy chéo môn, ghép môn nên ảnh hưởng đến chất lượng dạy học như: 3 giáo viên tiếng Nga phải bố trí dạy kỹ thuật, quốc phòng, công dân, một số giáo viên chủ nhiệm phải dạy thêm môn công dân, công nghệ. Môn kỹ thuật công nghiệp có 37 lớp, nhưng hiện chỉ có 1 giáo viên dạy. Đặc biệt, trường rất thiếu giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Pháp, hiện nay trường phải ký 2 hợp đồng ngoài với giáo viên dạy các môn này. Việc nâng cao bằng cấp, chuyên môn

là nhiệm vụ và mong muốn của mỗi giáo viên, hiện nay có 4 giáo viên trung học cơ sở đang học đại học; 16 giáo viên trung học phổ thông đang học chuyên đề sau đại học.

Về vấn đề dạy thêm, học thêm, một vấn nạn của xã hội, theo hiệu trưởng đã được giải quyết tốt. Trước kia, giáo viên dạy học thêm tràn lan, nay trường đã quản lý việc dạy thêm của giáo viên theo quy định của Sở. Số giáo viên dạy thêm ở trường đã thu học phí, bố trí số lượng học sinh trong 1 lớp theo đúng quy định của ngành, học sinh học tự nguyện, nhà trường không bắt buộc.

Liên quan đến đời sống của giáo viên, cần phải nói đến những bức xúc của giáo viên dạy chương trình song ngữ. Trước đây, giáo viên dạy song ngữ Pháp - Việt có sự hỗ trợ của AUF, thì thu nhập đủ sống, hiện nay, không còn sự hỗ trợ này nữa, nên đời sống rất khó khăn vì đồng lương quá thấp mà thời gian và công sức giảng dạy lại nhiều hơn giáo viên bình thường. Giáo viên dạy song ngữ Pháp Việt có lương cao nhất khoảng 2.000.000/tháng (thâm niên 25 năm) nếu giáo viên mới ra trường khoảng 8, 9 năm thì mức lương là 1.300.000đ.

Một bức xúc khác của nhà trường hiện nay là việc phân quyền quản lý. Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm thực hiện các chỉ thị, các chỉ tiêu của cấp trên, nhưng hiệu trưởng không có quyền lựa chọn giáo viên, cán bộ, chương trình học, nội dung học phù hợp với các điều kiện hiện có. Ngược lại, hiệu trưởng lại phải chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục theo các tiêu chí đánh giá mà nhà nước, Bộ, Sở đề ra. Theo ông hiệu trưởng thì: *“trong giáo dục, tính duy ý chí còn thể hiện nhiều mà không chú ý đến điều kiện thực hiện và hiệu quả thực tế. Điều này cũng gây ra hình thức, bệnh thành tích, dạy giả, học giả”*. Và thực tế này cũng gây áp lực không tốt đối với giáo viên.

Một trong những gánh nặng khác của giáo viên Trường Phổ thông Nguyễn Trãi là việc dạy các lớp phổ cập giáo dục. Ở Nha Trang, dạy học cho các lớp phổ cập là một trong những nhiệm vụ bắt buộc của giáo viên các trường công lập. Tại Trường Phổ thông Nguyễn Trãi các lớp phổ cập được dạy ngay tại cơ sở nhà trường vào buổi tối. Hàng tuần học sinh học 5 tối, mỗi tối học 2 tiếng rưỡi. Học sinh phổ cập được ưu tiên nhiều khoản như: không phải trả tiền gửi xe, không phải đóng tiền học phí, được phát sách, vở, bút và các hỗ trợ khác; vào đầu học kỳ I,

II các em được phát 10 kg gạo, cặp sách, áo đi mưa. Đặc điểm chính của học sinh phổ cập là phần lớn đã tham gia lao động kiếm tiền, là con em của các gia đình khó khăn, có thu nhập bấp bênh, nhà cửa tạm bợ; bố mẹ có văn hoá thấp và không quan tâm đến con cái. Bản thân các em cũng đã từng học trong hệ chính quy nhưng ở lại lớp nhiều lần, rồi bỏ hệ chính quy và tiếp tục học ở các lớp này.

Năm 2005 - 2006, hệ phổ cập chỉ có 26 học viên từ lớp 7 đến lớp 9, nhưng trường có tới 40 giáo viên tham gia giảng dạy, mỗi giáo viên dạy một thời gian ngắn. Chương trình phổ cập là sự rút gọn của chương trình chính quy, bao gồm các môn Toán, Lý, Hoá, Văn, Sinh, Sử, Địa. Tại trường trung học Phổ thông Nguyễn Trãi các lớp phổ cập duy trì khá tốt, cho dù dân cư ở phường biến động vì mở đường nên dân phải chuyển đi chỗ khác. Tuy nhiên, chất lượng học thi chưa bảo đảm vì học sinh đi học thất thường, thường xuyên bỏ học, nghỉ học. Thái độ của giáo viên dạy trong việc dạy phổ cập khá tích cực, phần lớn họ thông cảm với hoàn cảnh của học sinh và muốn giúp các em, nhưng cũng có một số giáo viên tỏ ra mệt mỏi và chán nản vì quá vất vả. Phần lớn giáo viên đã dạy ở trường cả ngày, tối lại phải đi dạy lớp phổ cập, nhưng dạy gần 2 năm mà chưa được trả một đồng lương nào. Theo quy định chung của chương trình phổ cập, khi nào học sinh học xong, có kết quả giáo viên mới được nhận tiền thù lao, và số tiền này được chi trả dựa trên số lượng, chất lượng học sinh tốt nghiệp. Để dạy đối tượng này giáo viên được bồi dưỡng về nội dung và phương pháp 2 ngày, nhưng khác với việc dạy chính khoá, giáo viên dạy phổ cập thường không liên hệ trực tiếp với cha mẹ học sinh khi việc học tập của các em có vấn đề mà thông qua người quản lý ở phường. Các lớp này không có chỉ tiêu lên lớp nhưng học sinh cũng bị đúp lại, chủ yếu vì bỏ học quá nhiều, hay bỏ thi.

Theo đánh giá của giáo viên, "*hệ thống phổ cập này học không thực chất, không chất lượng, lãng phí tiền của Nhà nước. Giáo viên tạo mọi điều kiện để học sinh có điểm, lên lớp, để có bằng bởi vì nếu không đủ điểm thì học sinh bỏ học, giáo viên không hoàn thành nhiệm vụ*", chính vì vậy họ vừa phải dạy lại vừa phải dỗ học sinh. Một số giáo viên khác lại cho rằng: "*Nhà nước đầu tư vào hệ phổ cập là không có lợi*", dù mục tiêu đặt ra rất hay là hy vọng đến một lúc nào đó các em có cơ hội nhập vào dòng chính của giáo dục, có được một nghề nghiệp phù hợp để có cuộc sống tốt đẹp hơn và lương thiện.

Chuẩn bị chuyên môn

Trường Mầm non Hương Sen: Theo quy định chung, mỗi tuần giáo viên dạy 5 ngày, mỗi ngày dạy 10 tiếng (gồm cả 2 tiếng buổi trưa). Ngoài những hoạt động thường xuyên, hàng năm nhà trường còn tổ chức nhiều hoạt động ngoại khoá cho giáo viên và học sinh như: Kỷ niệm ngày phụ nữ quốc tế 8/3, Lễ hội mừng xuân, Ngày hiến chương các nhà giáo 20-11, Ngày khai giảng, Tết trung thu, Ngày quân đội 22 tháng 12, Ngày hội của các bà mẹ... Hội thi bé khoẻ bé ngoan, Thi giáo viên dạy giỏi cấp quận, thành phố... Phụ huynh cũng thi Gia đình giỏi theo các chủ đề : giáo dục công dân tí hon, bé tập làm nội trợ, an toàn giao thông...

Ngoài việc dạy học, giáo viên còn tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên, theo chương trình của Vụ Mầm non trong 2 năm; mỗi tháng giáo viên phải tự học 1 bài theo tài liệu, Ban giám hiệu nhà trường kiểm tra, đánh giá kết quả việc tự bồi dưỡng này. Ngoài ra giáo viên phải tự học vi tính để soạn giáo án, làm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho học sinh theo 8 chủ đề mà Phòng Giáo dục đã quy định. Hàng năm giáo viên cũng phải học bồi dưỡng chuyên môn (1 tuần trong tháng 8), 2 ngày học chính trị. Một số giáo viên còn tham gia các khoá bồi dưỡng chuyên môn do Bộ, ngành tổ chức. Như năm học 2006 - 2007 có 5 người đi học đổi mới chương trình mầm non ở thành phố Hồ Chí Minh, 1 người đi học về giáo dục an toàn giao thông ở Đà Nẵng... Các giáo viên đi tập huấn về phải tổ chức tập huấn lại cho các giáo viên khác trong trường. "*Những khóa tập huấn này rất hay, rất thích và bổ ích*", giáo viên đề nghị được dự thêm nhiều giờ ở các trường tỉnh ngoài để học tập lẫn nhau. Trong quá trình dạy học, giáo viên được hỗ trợ chuyên môn của nhiều cấp khác nhau thông qua hội thảo, thảo luận trong tổ chuyên môn, Trường cũng thường xuyên tổ chức chuyên đề về: giáo dục trẻ khuyết tật, giáo dục thể chất, giáo dục an toàn giao thông. Giáo viên được cung cấp một số tài liệu hướng dẫn đổi mới nội dung và phương pháp dạy học nhưng họ chưa hài lòng với chất lượng và nội dung của các tài liệu này. Chủ yếu vì giáo viên ít thì giờ để nghiên cứu, do đó họ cần những tài liệu gần gũi, cụ thể trên kinh nghiệm đã có chứ không xa vời, lý thuyết. Giáo viên cũng mong muốn được nối mạng Internet để truy cập những nội dung mới hơn. Theo quy chế, mỗi tháng giáo viên tổ chức sinh hoạt chuyên môn 1 lần. Những buổi sinh hoạt chuyên môn rất bổ ích trong việc giúp bạn và học từ bạn. Tuy nhiên

giáo viên còn thường xuyên trao đổi với nhau các vấn đề về chuyên môn mỗi khi có dịp gặp gỡ... Nhìn chung, những hoạt động của giáo viên trong trường là rất nhiều, rất đa dạng giáo viên phản ánh: *“Dạy thì không vất vả nhưng chuẩn bị quá nhiều, cường độ làm việc của giáo viên quá căng thẳng. Yêu cầu về sổ sách, đòi hỏi giáo viên sáng tạo nhiều thứ lắm”*.

Trường Phổ thông Hermann Gmeiner: Hàng năm giáo viên đều phải soạn mới giáo án, nhưng từ năm nay giáo viên được soạn giáo án trên máy vi tính. Trung bình mỗi tuần, một giáo viên phải soạn ít nhất 70 trang giáo án các loại. Trường có một hiệu phó phụ trách chuyên môn và thường kiểm tra giáo án rất kỹ còn hàng ngày tổ trưởng chuyên môn có nhiệm vụ kiểm tra giáo án, ngoài ra trường còn tổ chức kiểm tra chéo nhau giữa các giáo viên, để đảm bảo ai lên lớp cũng phải chuẩn bị nội dung và đồ dùng dạy học. Mỗi tháng giáo viên sinh hoạt chuyên môn 2 lần. Nội dung của sinh hoạt chuyên môn này khá đa dạng, như thảo luận theo các chuyên đề mới, những nội dung dạy học còn gây tranh cãi, có thể một giáo viên dạy thực hành 1 tiết theo đổi mới phương pháp dạy học, sau đó mọi người góp ý và đánh giá và rút kinh nghiệm chung. Theo ý kiến chung của giáo viên, sinh hoạt chuyên môn là việc làm hết sức cần thiết, đặc biệt là đối với các giáo viên trẻ vì giúp họ tăng cường kỹ năng giảng dạy. Ngoài ra giáo viên cũng nhận được những sự hỗ trợ về chuyên môn từ Sở, nhưng nhìn chung ít. So với các trường công lập, thì hệ thống trường dân lập có vẻ thiệt thòi hơn về một số mặt như: các chỉ đạo từ Sở đến muộn hơn, không được hưởng các chế độ bồi dưỡng của nhà nước cho giáo viên; nên đôi khi họ cảm thấy bị đối xử phân biệt. Những năm gần đây giáo viên được bồi dưỡng một số nội dung như: Thay sách giáo khoa mới, chính trị, bồi dưỡng thường xuyên theo chương trình tự học chu kỳ 3 của Bộ, tham gia học các chuyên đề Toán, tiếng Việt... Tuy nhiên theo giáo viên, *“các lớp tập huấn chuyên môn do Sở tổ chức đều có trên 100 giáo viên tham dự, do đó rất hình thức vì quá đông giáo viên tham gia, không có điều kiện thực hành hay trao đổi và đánh giá hiệu quả nên khi về áp dụng khó khăn, chưa rõ biện pháp áp dụng vào từng bài.”*

Trường trung học Phổ thông Nguyễn Văn Trỗi: Các giáo viên dạy song ngữ Pháp - Việt có một cố vấn sư phạm hỗ trợ về chuyên môn. Hàng năm AUF cũng tổ chức tập huấn giáo viên song ngữ về phương pháp giảng dạy. Thông thường đối với mỗi giáo viên, việc soạn giáo án là công việc rất vất vả, chiếm nhiều thời gian nhất. Đối với giáo viên dạy

song ngữ, công việc này càng khó khăn hơn khi mà việc soạn giáo án chiếm hết 3/4 thời gian, với 17 giáo án song ngữ mỗi tuần.

Nội dung và phương pháp dạy học

Trường Mầm non Hương Sen: Nhìn chung, giáo viên đánh giá chương trình dạy học mầm non hiện nay phù hợp với trẻ em hơn, bởi vì nó kích thích hứng thú, tính độc lập và tự do hành động cũng như suy nghĩ cá nhân của học sinh. Tuy nhiên, một số nội dung dạy học vẫn còn bất cập như: Một số bài tập không phù hợp với lứa tuổi; loại vở của Bộ đưa về hay có các hình mẫu, mang tính áp đặt, học sinh khó sáng tạo, khổ giấy lớn không phù hợp với học sinh nhỏ tuổi khi sử dụng; Nội dung giữa các môn còn vênh, chưa khớp nhau, chẳng hạn ở môn toán chưa học đếm, số nhưng ở các môn học khác đã bắt dùng đến khái niệm đó... Ngoài ra theo giáo viên *“tốc độ dạy quá nhanh, chương trình học quá nhiều thứ, có nhiều hoạt động ngoại khoá trong 1 năm học nên giáo viên có ít thời gian tâm sự, nói chuyện với các trẻ, không đủ thời gian chuẩn bị bài. Do đó, nhiều lúc giáo viên cũng phải đối phó để đạt được chỉ tiêu tiết học tốt, khi thanh tra toàn diện về ăn, uống, ngủ, nghỉ của các cháu”*.

Hiện nay, 100% giáo viên biết sử dụng máy vi tính, trường cũng có 4 máy tính dành cho giáo viên soạn bài và cho phép giáo viên được sử dụng lại giáo án cũ. Tuy nhiên, do chương trình thay đổi nhiều quá và hàng năm giáo viên đều luân chuyển nên các giáo án cũ hầu như không sử dụng được. Hiệu phó chuyên môn có trách nhiệm kiểm tra giáo án hàng ngày, ít nhất mỗi ngày giáo viên phải soạn 1 trang giáo án. Khi được hỏi cần làm gì để nâng cao chất lượng của nhà trường nhiều giáo viên đã không ngần ngại trả lời: *“giáo viên cần được nâng cao bằng cấp, tham quan học tập trường bạn, có các chuyên đề lớn của nhà nước đầu tư, giảm bớt lượng hoạt động của giáo viên, giảm bớt số sách quản lý lớp, giảm bớt việc soạn giáo án”*.

Tuy trường có nhiều hoạt động chuyên môn phong phú, nhưng cha mẹ học sinh vẫn yêu cầu mở thêm các lớp năng khiếu có giáo viên chuyên trách riêng, thư viện cần phải mở rộng hoạt động hơn nữa, tăng cường lực lượng lao công để trường sạch đẹp hơn, chương trình mẫu giáo và lớp 1 cần có sự liên thông về nội dung, phương pháp đảm bảo sự thống nhất của cả hệ thống. Ngoài ra cha mẹ cũng đánh giá rằng *“các cháu học ở đây trông tươi tỉnh, ở chỗ khác thì các cháu sợ đến trường”*, *“ở*

đây các cô dạy cho cháu mạnh dạn còn ở chỗ khác các cháu nhút nhát, hay sợ người lạ”.

Trường Phổ thông Hermann Gmeiner và Trung học phổ thông Nguyễn Văn Trỗi: Các giáo viên dạy tiểu học và trung học đều cho rằng chương trình mới hay hơn chương trình cũ, nhưng nếu học sinh chỉ học 1 buổi thì khó học nổi các nội dung dạy học này. Cho dù chương trình đã giảm tải, nhưng thực tế học vẫn nặng, nhất là khi thêm chương trình tự chọn thì quá tải ngay với cả học sinh học 2 buổi/ngày. Do đó, nếu có hai bộ sách cho học sinh thành phố (hay học sinh khá giỏi) và cho học sinh nông thôn (học sinh bình thường) thì phù hợp hơn, giáo viên trường Hermann Gmeiner nói: “Chương trình mới phù hợp với học sinh thành phố chứ không phù hợp với học sinh nông thôn”, vì những điều kiện hỗ trợ nội dung chương trình chưa đồng bộ, do đó nếu áp dụng đồng loạt thì rất khó khăn. Còn giáo viên trường Phổ thông Nguyễn Văn Trỗi cho rằng: “ý tưởng của chương trình thì hay nhưng bất cập, lượng kiến thức lý thuyết của một số môn học rất nhiều, cao xa, ít gắn với thực tế, trong khi luyện tập, thực hành ít”. Hay “Trong khi nội dung học có thể tích hợp lại thì chương trình lại chia ra quá nhiều môn học, do đó việc sắp xếp giáo viên dạy không hợp lý”. Vấn đề ở đây là làm thế nào cân bằng giữa nhu cầu của người dân, cung của nhà nước mà vẫn đảm bảo sự cân đối hài hoà giữa thu nhập, làm việc và một đời sống tinh thần ổn định của giáo viên. Trong trường hợp này, người ta thấy những quan hệ này là chưa hợp lý. Ngoài ra, phân phối chương trình chưa phù hợp, chẳng hạn ở một số phần bài ôn tập lại tiến hành sau kiểm tra... Các yêu cầu của Bộ phi thực tế, như bắt buộc phải dạy tự chọn trong khi các trường không có đủ phòng học, điều kiện để tổ chức học các môn học này. Do đó, nhiều khi “trường làm cho đúng với yêu cầu của cấp trên dù biết không chất lượng, chỉ hình thức, nhưng vẫn phải làm” hiệu trưởng trường Nguyễn Văn Trỗi. Bên cạnh một số môn có nội dung quá nặng thì cũng có, “có nhiều nội dung (môn âm nhạc) học theo kiểu cưỡi ngựa xem hoa, xa vời quá, học không để lại ấn tượng hay kiến thức gì vì học sinh không có kiến thức nền tảng để hiểu những vấn đề đó. Nhà trường cứ dạy, học sinh cứ học nhưng không ai thu được lợi ích nào” (Giáo viên trường Hermann Gmeiner).

Ngoài ra, các giáo viên trường Nguyễn Văn Trỗi còn cho rằng, “học sinh học nhiều thứ quá, nhưng khả năng vận dụng lại rất hạn chế vì chỉ học suông mà không không làm, không áp dụng gì vào thực tế”, thậm

chỉ “*học sinh viết đơn xin nghỉ học, hay bản kiểm điểm là rất khó khăn*”. Các giáo viên song ngữ Pháp - Việt thì hay so sánh: “*thấy sách của họ kiến thức xã hội rất nhiều, rất rộng. Họ rất coi trọng những vấn đề xã hội, trong khi đó chương trình của mình dành cho khoa học tự nhiên nhiều quá, làm bài tập quá nhiều còn kiến thức xã hội thì nghèo nàn*”.

Ngoài các nội dung dạy học chính, các trường cũng có tổ chức dạy các nội dung ngoại khoá như: Giáo dục giới tính và tình dục; giáo dục dân số; Phòng chống tệ nạn xã hội; an toàn giao thông... Học sinh thích học các nội dung này vì cách truyền đạt mới mẻ, vui, dễ hiểu, thiết thực. Học sinh trường Hermann Gmeiner nói: “Chúng em thích học nhóm vì được nói và thảo luận với nhau”. Trường Hermann Gmeiner còn tổ chức học vẽ, nhạc, bóng chuyền, thể thao, võ...nên học sinh và cha mẹ đều rất thích thú. Có thể thấy phương pháp dạy học mới rất kích thích giáo viên và học sinh nhưng xem ra mức độ áp dụng ở các trường khác nhau là rất khác nhau.

Một vấn đề dường như mâu thuẫn với nhận xét trên là trong thực tế học sinh, ngay từ lớp mầm non đã đi học thêm rất nhiều. Số học sinh học thêm đàn, vẽ, múa, võ... chỉ chiếm tỷ lệ ít, phần lớn học sinh học thêm ở chính những môn đã học trong nhà trường. Ở các lớp nhỏ, như mầm non, học sinh đi học thêm đọc, viết; còn ở tiểu học phần lớn học sinh học thêm Toán và Tiếng Việt, Tiếng Anh; ở trung học học sinh học thêm các môn để chuẩn bị thi tốt nghiệp hay thi đại học. Khi được hỏi tại sao cha mẹ đánh giá chất lượng dạy học, chất lượng giáo viên, điều kiện học ở nhà trường tốt và than phiền rằng chương trình nặng, nhiều bài tập, trẻ con không có thời gian để sống mà vẫn cho con đi học thêm, một số cha mẹ đã trả lời: “*Không cho con đi học thêm thì không thể thi được vào đại học, phải chuẩn bị từ bây giờ*”. Một số phụ huynh khác lại cho rằng: “*gia đình kỳ vọng ở con em mình quá nhiều, trong khi đó nhà trường cũng có những hình thức thi đua quá rầm rộ, các cháu cảm thấy không được kém bạn, phải được điểm cao để lãnh thưởng, để hãnh diện với bạn bè, ai cũng sợ thua người khác*”. Ngoài ra một số học sinh còn cho rằng “*đi học thêm để biết trước chương trình, nếu làm bài kiểm tra ở lớp sẽ được điểm cao hơn các bạn khác*”. Một số cha mẹ nói, “*con cái muốn đi học thêm, cản cũng không được*”. Đây thực sự là một phong trào đang làm xấu đi hình ảnh của nhà trường, làm giảm những giá trị đích thực của nghề giáo, làm ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục nếu nói về một diện rộng. Nhưng cũng khẳng định một điều cung giáo

dục hiện nay chưa đáp ứng được kỳ vọng của cha mẹ học sinh, hay với những thách thức của ngưỡng cửa đại học. Chính vì thế mà dù có những quy định nghiêm với giáo viên và học sinh, nhưng nhu cầu này chưa hề suy giảm.

Đánh giá học sinh

Nhìn chung các giáo viên tại các trường đều nhận xét khá tốt về đạo đức chung của học sinh Nha Trang, tuy nhiên theo nhận xét của một hiệu trưởng: *“Bây giờ học sinh sinh biết nhiều thứ hơn chúng tôi, nhưng bản lĩnh độc lập không bằng chúng tôi ngày xưa, đứa nào độc lập thì đứa đó sẽ thành đạt hơn”*. Trong báo cáo của Sở Giáo dục, cũng nhận xét: *“một trong những khó khăn khi thực hiện chương trình là khả năng tự học của học sinh còn nhiều hạn chế”*. Tuy nhiên trong báo cáo cũng chưa thấy Sở có định hướng, hành động nào để khắc phục những vấn đề trên. Dường như cách đánh giá học sinh về học lực và đạo đức hiện nay chưa nêu bật được những khả năng và năng lực cần phải có của học sinh, và qua đó cũng chưa thấy được một cách toàn diện chất lượng của giáo dục trong nhà trường hiện nay.

Cha mẹ và nhà trường

Trường Mầm non Hương Sen: Vào đầu năm học, nhà trường chủ động giới thiệu các nội dung dạy học, phương pháp dạy học, các hoạt động ngoại khóa, các chuyên đề khoa học cho phụ huynh. Hai tuần đầu năm học, trường tổ chức cho phụ huynh đến tham quan các lớp học, xem các cháu ăn uống, học cùng con. (tổ chức dạy học cho cha mẹ xem 2 lần/năm). Nhưng vào năm học, ai có nhu cầu vào thăm, giám sát thì phải báo trước, và có sự cho phép của trường. Trường cũng nhận những cha mẹ tình nguyện đến giúp trường quản lý học sinh, cho ăn, ngủ... Nhìn chung, cha mẹ rất tha thiết với việc học và chăm nuôi của các cháu. Theo giáo viên, *“vào buổi sáng và buổi chiều đón cháu, 100% cha mẹ hỏi cô về sức khoẻ, sinh hoạt và ăn uống của con mình”*. Cha mẹ học sinh rất chủ động liên hệ với nhà trường về những điều kiện ăn ở: đèn quạt chưa đủ, sách, đồ dùng dạy học hay tổ chức cho giáo viên đi tham quan du lịch... Nhiều giáo viên cho rằng: *“Hiện nay theo tinh thần đổi mới chương trình dạy học, phụ huynh được dân chủ hơn, họ đòi hỏi ở giáo viên nhiều hơn; phụ huynh quan tâm đến con họ nhiều hơn nên dạy cũng khó hơn. Trước kia họ chủ yếu quan tâm là trường*

cho con họ ăn như thế nào, còn bây giờ quan tâm cả dạy như thế nào nữa, trước đây phụ huynh dễ chịu hơn, bây giờ họ khó tính hơn”.

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường gồm 8 người: 1 hội trưởng, 2 hội phó, 5 uỷ viên thường trực. Ngoài ra còn có ban thường trực gồm 3 người. Sự phân công trong Ban đại diện là rất rõ ràng. Mỗi lớp cũng có 1 Ban đại diện gồm 3 người: 1 hội trưởng, 1 hội phó, 1 hội viên, và ban thường trực. Mỗi năm Ban đại diện cha mẹ học sinh trường tổ chức họp toàn thể 3 lần. Còn các cuộc họp của ban thường trực thì thường xuyên hơn.

Họ cũng có quan hệ với cộng đồng địa phương rất tốt, một mặt do trường cùng **sinh hoạt chi bộ Đảng với phường** nên thường xuyên có quan hệ làm việc, ngoài ra cán bộ vệ sinh phòng dịch, cán bộ phường thường xuyên đến kiểm tra các hoạt động của nhà trường, cùng phối hợp để giữ xe cộ, đảm bảo trật tự khi đưa đón các cháu...

Bên cạnh việc quan tâm về cơ sở vật chất, Ban đại diện cũng quan tâm đến nội dung dạy học và chất lượng giáo dục như: thảo luận về có nên dạy chữ cho cháu để vào lớp 1 hay chỉ dạy múa, hát, giao tiếp... Một số phụ huynh yêu cầu giáo viên cần nâng cao một số kỹ năng như dạy cầm bút, dạy âm vần vì hiện nay giáo viên mầm non không đủ những kỹ năng này... Ngoài ra, vì một số cha mẹ muốn con học toán và tập đọc nhiều và tốt hơn nên đã chuyển con đi trường khác. Do đó ban đại diện tổ chức nói chuyện chuyên đề về vấn đề này để nâng cao nhận thức cho cha mẹ. Có thể thấy vấn đề dạy, đọc, viết, tính toán ở lớp trên luôn là áp lực lớn đối với phụ huynh và học sinh mẫu giáo. Bởi vì có một số học sinh mẫu giáo đã học thêm nên khi lên lớp 1 đã biết đọc, viết... nên cha mẹ cảm thấy không yên tâm khi con mình đi học múa hát.

Trường Phổ thông Hermann Gmeiner và Trung học phổ thông Nguyễn Văn Trỗi

Việc tổ chức ban đại diện cha mẹ học sinh của hai trường này có hình thức và nội dung hoạt động khá giống nhau. Mỗi lớp, có một Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp. Toàn trường có một Ban đại diện chung, có một trưởng ban hai hoặc ba phó trưởng ban và một ban thường trực. Mỗi năm học, nhà trường thường tổ chức họp cha mẹ học sinh 3 lần để bàn những chủ trương chung. Theo các hiệu trưởng thì họ chưa hài lòng với quan hệ này vì phần lớn ban đại diện bị động theo các hoạt

động của nhà trường chứ chưa chủ động đề xuất những việc giúp nhà trường. Còn theo theo hai trường ban đại diện ở các trường này thì cha mẹ học sinh đóng góp với nhà trường rất nhiệt tình, vui vẻ thân thiện. Ngoài ra, giáo viên còn liên hệ trực tiếp với cha mẹ học sinh qua điện thoại, qua phiếu liên lạc. Trường Nguyễn Trãi còn có một phòng tiếp dân, mở cửa vào thứ 2 và thứ 7 hàng tuần do ban thanh tra nhân dân tiếp để lắng nghe các ý kiến phản ánh, thắc mắc của cha mẹ học sinh. Ngày nay người dân cũng có nhiều dân chủ hơn do đó nhiều khi họ vượt cấp lên thắc mắc với Sở về những vấn đề khác nhau của nhà trường như chấm điểm không công bằng, về đóng góp... bởi vì không phải lúc nào họ cũng đồng ý với các quyết định của nhà trường.

Kinh phí đóng góp của cha mẹ học sinh do ban đại diện thu và quản lý chi tiêu vào những việc như: các ngày lễ hội của giáo viên như 20-11, khen thưởng học sinh giỏi, Hội khuyến học chi hỗ trợ cho những học sinh nghèo vượt khó, đối với những gia đình có khó khăn thì không thu tiền. Tuy nhiên, quan hệ của ban đại diện cha mẹ của hai trường này khá hẹp, chỉ trong phạm vi nhà trường, họ không có quan hệ với cộng đồng, hay tổ chức quần chúng nào của phường. Theo ban đại diện cũng có khoảng 1% đến 2% cha mẹ không quan tâm đến con cái, giao phó thẳng cho trường, số còn lại thì rất quan tâm đến việc học của con.

Như vậy, trong 3 trường thì chỉ có ban giám hiệu trường Mầm non Hương Sen là bằng lòng với ban đại diện, lãnh đạo các trường khác đều mong chờ ban đại diện chủ động và hỗ trợ nhà trường nhiều hơn nữa. Tuy nhiên, Ban đại diện của cả 3 trường đều bằng lòng với chất lượng dạy học và hoạt động giáo dục của trường mình.

Tìm hiểu quan niệm về Chất lượng giáo dục

Ở các vị trí khác nhau mỗi đối tượng đều có những quan niệm, cách đánh giá và nhu cầu khác nhau về giáo dục nói chung và về chất lượng giáo dục hiện nay nói riêng. Nghiên cứu của chúng tôi còn nhằm tìm hiểu quan niệm và nhận thức về chất lượng giáo dục cũng như các yếu tố tác động đến chất lượng giáo dục của các đối tượng cả phía cung và cầu giáo dục ở mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Vì cả ba trường được nghiên cứu nhận học sinh của toàn thành phố Nha Trang nên rất đa dạng về nguồn tuyển sinh. Do đó, ý kiến của các đối tượng được phỏng vấn đều đã phản ánh quan niệm chung của những đối tượng khác nhau. Nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn sâu và thảo luận với hơn

100 đối tượng về các nội dung: Theo anh (chị) chất lượng giáo dục là gì, thế nào là giáo dục có chất lượng? Làm thế nào để nâng cao chất lượng giáo dục của lớp, trường, thành phố anh (chị)? Anh (chị) muốn con (học sinh) của mình trở thành người như thế nào? Nếu câu hỏi 1 khá trừu tượng, thì câu hỏi 2, 3 rất cụ thể. Những câu trả lời đã phản ánh sự quan tâm, thái độ sẵn sàng, mức độ ưu tiên của người được phỏng vấn.

Hiệu trưởng

Trường mầm non Hương Sen: Giáo dục có chất lượng là đảm bảo được mục tiêu của giáo dục theo từng cấp học, từng độ tuổi; Là đạt được các yêu cầu về thể lực, trí tuệ của lứa tuổi đó, nuôi trẻ khoẻ, ngoan, đảm bảo trẻ được an toàn; Phát triển cân đối, hài hoà thể chất, tinh thần; Khó khăn lớn nhất của nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục là cơ sở vật chất, một số lớp học chưa được cải tạo, hệ thống cấp thoát nước chưa tốt; giáo viên mầm non nhiều tuổi không có cơ hội chuyển đi đâu, do đó nhà trường không có cơ hội lấy thêm giáo viên mới.

Trường Phổ thông Hermann Gmeiner: Chất lượng giáo dục là kết quả của việc dạy - học của giáo viên và học sinh, là kết quả trong và ngoài trường học, là mục đích cần đạt được. Để cải thiện chất lượng giáo dục, nhà trường đã đầu tư để cải thiện cơ sở vật chất trường học; Củng cố đội ngũ giáo viên có chất lượng bằng cách nâng cao bằng cấp, học Vi tính, Anh văn; Trả lương đúng cho giáo viên, cải tổ cách quản lý theo đúng người, đúng việc; Giữ sỹ số của lớp từ 25 đến 30 học sinh; Đảm bảo điều kiện làm việc cho giáo viên và học sinh; Xã hội quan tâm đến giáo dục, hỗ trợ giáo dục nhiều hơn nữa.

Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Văn Trỗi: Chất lượng nhà trường tùy thuộc vào mức độ phát triển trí tuệ của học sinh; Để nâng cao chất lượng cần lấy trình độ đầu vào của học sinh đúng chuẩn, không chạy theo số lượng; Nâng cao trình độ giáo viên, đổi mới phương pháp, tăng cường chất lượng giờ dạy; Cần kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thật nghiêm; Phối hợp với phụ huynh; Khắc phục các khó khăn như không có sân chơi, bãi tập, bàn ghế cũ kỹ...

Giáo viên

Trường Mầm non Hương Sen: Mục tiêu chính của giáo dục là giúp đỡ

học sinh phát triển nhân cách, có những kiến thức phù hợp; trẻ tăng cân, khoẻ mạnh, an toàn, lễ phép, có hành vi văn hoá. Đánh giá chất lượng của nhà trường thông qua kết quả nuôi dạy học sinh. Do đó, để nâng cao chất lượng, giáo viên phải được nâng cao bằng cấp, tham quan học tập trường bạn; Giảm bớt hoạt động phụ trợ của giáo viên, giảm bớt các loại sổ sách hiện nay.

Trường Phổ thông Hermann Gmeiner: Mục đích của giáo dục là đào tạo ra những con người có ích, có tài và đức; Giáo dục có chất lượng khi đào tạo ra những người biết làm việc và phát triển tối đa năng lực của học sinh; Đó là những con người biết thực hành chứ không phải chỉ biết lý thuyết, và không nhất thiết trở thành bác sỹ, kỹ sư. Để nâng cao chất lượng cần có cơ sở vật chất tốt hơn nữa; Cần lựa chọn học sinh tốt, đủ điểm để vào trường; giáo viên cần được giao lưu với các tỉnh bạn; nâng cao chất lượng hoạt động ngoại khoá; Cần dạy kỹ năng sống cho học sinh.

Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Văn Trỗi: Đánh giá chất lượng theo kết quả học tập của học sinh, theo tỷ lệ đỗ, tỷ lệ thành đạt của học sinh sau khi ra trường (tỷ lệ vào đại học). Chất lượng còn được đánh giá dựa trên số lượng xếp loại đạo đức của học sinh (ngoan, quậy phá, đánh thầy cô...). Để nâng cao chất lượng giáo dục cần nâng cao chất lượng giáo viên, phải áp dụng kỷ luật thép với học sinh, phải tuyển đầu vào cao hơn, trường nào hiệu trưởng năng động hơn thì trường đó có nhiều thuận lợi hơn để nâng cao chất lượng, còn giáo viên chỉ quan tâm đến học sinh là chủ yếu.

Trường Ban đại diện cha mẹ học sinh

Trường mầm non Hương Sen: Để nâng cao chất lượng giáo dục cần nâng cao cơ sở vật chất hơn nữa. Hiện nay trường xuống cấp, chỉ sửa chữa nhỏ nên chưa đồng bộ, cần mở thêm các lớp năng khiếu, mở rộng thư viện...

Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Văn Trỗi: Nếu tỷ lệ học sinh đỗ cao thì có nghĩa là trường có chất lượng tốt. Để nâng cao chất lượng giáo dục thì gia đình cần quản lý con em mình trong thời gian ở nhà; Nhà trường cần dạy dỗ học sinh tốt; Hội cha mẹ học sinh cần liên hệ thường xuyên với gia đình, nhà trường.

Trường Phổ thông Hermann Gmeiner: Để nâng cao chất lượng nhà trường cần tổ chức bồi dưỡng mũi nhọn cho học sinh giỏi, tổ chức ngoại khoá, tăng cường cơ sở vật chất, tổ chức các lớp âm nhạc, vẽ; tăng cường học bóng chuyền và thể thao; Nâng cao mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình.

Từ các ý kiến khác nhau có thể thấy phạm vi và mức độ quan tâm của các đối tượng về chất lượng giáo dục rất khác nhau. Nếu ở mầm non, chất lượng giáo dục là nuôi các cháu khoẻ mạnh, ngoan, an toàn thì ở tiểu học là đào tạo những con người “vừa hồng vừa chuyên”, ở trung học cơ sở là những người biết thực hành chứ không chỉ lý thuyết, đáp ứng nhu cầu xã hội. Hơn 85% người được hỏi cho chất lượng giáo dục là đào tạo những con người vừa có kiến thức vừa có đạo đức; 15% thêm các ý, đó là những con người biết làm việc, đáp ứng nhu cầu xã hội. Có đến 95% người được hỏi cho rằng để nâng cao chất lượng giáo dục cần tăng cường cơ sở vật chất, khoảng 20% nói cần đào tạo giáo viên tốt hơn.

Kết luận và khuyến nghị

Chất lượng là một khái niệm rất tổng quát và có nhiều mặt. Trong lĩnh vực giáo dục nó liên quan đến thực chất của chính việc dạy và học (hành vi dạy và học), cộng với tất cả những yếu tố có liên quan, đảm bảo cho sự thành công của hành vi dạy - học đó như: Việc đào tạo giáo viên, chương trình, tài liệu dạy học, những điều kiện vật chất để thực hiện việc dạy và học, động lực của người học, mức độ tiếp thu của người học... Để nâng cao chất lượng cần ưu tiên và nâng cao khả năng học tập của chính học sinh, phát triển tính sáng tạo, độc lập, biết cách cùng chung sống của chúng. Chất lượng giáo dục sẽ cấu trúc lại cầu giáo dục, tùy theo mức độ mong đợi của xã hội và cơ sở sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng đó. Chất lượng, với tất cả những biểu hiện và đòi hỏi đi kèm, luôn thu hút và hấp dẫn những người đang tìm kiếm nó.

Như thế, sức hút của trường mẫu giáo Hương Sen không những dựa vào các điều kiện vật chất rất thuận lợi như: tiếp nhận học sinh, đảm bảo an toàn, theo dõi và chăm sóc học sinh, giúp chúng mở mang trí thức mà còn dựa vào vị trí tương đối cao của phần lớn cha mẹ học sinh. Danh tiếng của nhà trường đã thu hút nhiều người, đặc biệt là những cha mẹ học sinh có vị trí trong xã hội. Sức hút của trường Nguyễn Văn

Trở lại chương trình Song ngữ Pháp - Việt khá đặc biệt và chất lượng, là cơ hội vào trường công lập cho những học sinh không có điều kiện ở chính nơi mình sinh sống. Sức hút của trường Herman Gmeiner là cơ sở vật chất rất tốt và lực lượng giáo viên trẻ, cũng như chương trình ngoại khoá phong phú ở đây...

Khảo sát quan điểm và thực tế của 3 trường học ở Nha Trang có thể thấy rằng với các đối tượng được hỏi khác nhau, chất lượng giáo dục đôi khi được hiểu theo những mục tiêu hết sức cụ thể, thông qua việc đạt được các chỉ tiêu trên giao, các danh hiệu ở các cuộc thi, ở số lượng học sinh đỗ trung học hay đại học. Chất lượng giáo dục đôi khi còn là việc thực hiện được số lượng các môn học mà chưa quan tâm xem các điều kiện để dạy môn học đó, môn học đó được dạy như thế nào, ai được lợi gì trong việc dạy và học như vậy. Giáo viên có chất lượng được thể hiện ở chỗ là giáo viên có nhiều danh hiệu, có nhiều bằng cấp và bằng cấp cao, giáo viên gương mẫu và có nếp sống đạo đức. Trường học có chất lượng là trường có nhiều học sinh đỗ đại học, học sinh có chất lượng là học sinh ngoan, vâng lời, khoẻ mạnh, được xếp thứ nhất, nhì trong trường, lớp. Dường như những quan niệm này đang thống trị trong nhiều tầng lớp người dân. ***Hơn nữa để đánh giá về chất lượng người ta thường hay so sánh thành tích của các đối tượng hay cơ sở khác với nhau hơn là so sánh với mục tiêu hay mong muốn đạt tới.***

Trong các ý tưởng về chất lượng giáo dục của các đối tượng được hỏi, không ai đề cập đến vai trò của nhà trường, của giáo viên trong việc hình thành ***năng lực cá nhân*** như tính sáng tạo, độc lập, có tư duy phê phán, hay việc xây dựng những năng lực thích ứng và giải quyết vấn đề, biết cách sống chung... những tính cách, phẩm chất mà những con người hiện đại cần phải có...

Chính vì hiểu chất lượng như vậy dẫn đến các biện pháp thực hiện nâng cao chất lượng cũng còn hạn chế. Một số trường giữ học sinh bằng cách đóng chặt cửa trường, như một biện pháp để ngăn chặn tệ nạn xã hội; Một số trường nâng cao chất lượng bằng kỷ luật thép. Một số trường chưa sử dụng phòng đọc, thư viện hợp lý để dạy học sinh biết đọc, biết tự tìm kiếm thông tin. Nội dung dạy học vẫn nặng về cung cấp kiến thức trong khi cả hệ thống vẫn chưa đầu tư đúng mức để thay đổi phương pháp dạy học, như một yếu tố quyết định thay đổi cách tư duy.

Học sinh ganh đua đi học thêm trước các nội dung sẽ học ở nhà trường để có điểm số cao hơn chứ không phải để học để thoã mãn trí thức, tích lũy tri thức. Cha mẹ cho con đi học thêm nhưng bỏ qua những cơ hội rèn luyện tư chất, năng lực của những người chủ động tạo ra cuộc đời mình...

Như chúng ta đã biết, sản phẩm của giáo dục là những con người, do đó khi nói tới chất lượng giáo dục, là nói tới chất lượng của những người được đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực, là nói đến mục tiêu của giáo dục. Vài chục năm nay chúng ta đã nói mục tiêu giáo dục là đào tạo những con người có kiến thức và đạo đức, là "vừa hồng, vừa chuyên", những quan niệm này rất truyền thống. Nhưng ngày nay xã hội đã thay đổi rất nhanh, bản thân giáo dục Việt Nam cũng thay đổi rất nhanh. Hơn nữa, Nha Trang, một trung tâm kinh tế mới với nhiều khu công nghiệp mới, trung tâm du lịch của cả nước đang công nghiệp hoá, hiện đại hoá từng ngày, nhưng những ý tưởng về nguồn nhân lực mới, những sức ép của kinh tế thị trường, về toàn cầu hoá... chưa thể hiện trong ý tưởng của những người được phỏng vấn.

Ngày nay, nhà trường có thể hiện đại hơn, cơ sở vật chất đầy đủ hơn, nhưng xã hội vẫn chưa thay đổi quan niệm về mục tiêu giáo dục, về chất lượng giáo dục so với 20 - 30 năm trước đây, và chưa để gì thay đổi được quan niệm truyền thống này. Làm sáng tỏ những quan niệm về chất lượng giáo dục, về những phẩm chất ưu tiên của học sinh mà nhà trường cần đào tạo phải chăng là nhiệm vụ cấp thiết của tất cả xã hội.

Do đó, những khuyến nghị của chúng tôi, trước hết, tập trung vào việc tăng cường nhận thức của người dân và toàn xã hội về những hiểu biết bản chất hơn về chất lượng giáo dục, những phẩm chất trực tiếp tác động đến *chất lượng người* được đào tạo, chất lượng của nguồn nhân lực trong tương lai, về vai trò của nhà trường và giáo dục trong thời đại cạnh tranh và toàn cầu hoá hiện nay.

Chúng tôi cũng muốn đề cập tới việc nâng cao các điều kiện về cơ sở vật chất của 3 trường. Bởi vì, dù sở vật chất của Trường Phổ thông Hermann Gmeiner rất tốt, rất lý tưởng nhưng hệ thống nhà vệ sinh cũng cần được sửa chữa, cha mẹ vẫn có nguyện vọng học sinh có chỗ để học và ngủ riêng biệt, bàn ghế của trường vẫn chưa phù hợp để tổ

chức dạy học theo phương pháp mới. Dù trường Mầm non Hương Sen có diện tích đất rộng nhất, nhưng nhiều phòng học dột, thấm hàng năm Sở phải cấp hơn 460 triệu đồng để sửa chữa. Cơ sở vật chất của Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Văn Trỗi thiếu trầm trọng về mọi phương diện và đang trên đường tách thành hai trường khác nhau. Do thiếu phòng học, sĩ số học sinh trong một lớp học, trừ trường Phổ thông Hermann Gmeiner, cũng đều đông hơn so với quy định. Hệ thống các phòng chức năng cần cải thiện dần dần và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả hơn nữa. Vì thiếu phòng nên các phòng chức năng của trường Nguyễn Văn Trỗi bị biến thành phòng học. Còn ở trường Hermann Gmeiner hay cả ở trường Nguyễn Văn Trỗi phòng đọc sách, thư viện vẫn sử dụng chưa hiệu quả, gây nên sự lãng phí to lớn, trong khi những mục tiêu giáo dục biến trẻ em thành những người đọc, những người biết tự tìm kiếm tri thức lại bị bỏ qua. Có nghĩa là hệ thống cơ sở vật chất của các trường đều chưa đồng bộ và chưa thoả mãn nhu cầu học tập ngày càng nâng cao của học sinh.

Ngoài ra, chúng tôi cũng khuyến nghị các trường cần có trang thiết bị, dụng cụ dạy, học phù hợp với các mục tiêu đổi mới phương pháp dạy học đặt ra. Về phương diện này trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Trỗi cần được cải tạo toàn diện, từ phòng học, phòng vệ sinh, trang thiết bị nghe - nhìn của các lớp học song ngữ, cũng như cần có một không gian giáo dục cần thiết.

Chúng tôi cũng đề nghị xây dựng trong các trường một môi trường học tập thân thiện với trẻ em hơn, nơi mà trẻ em cảm thấy chúng là chủ nhân, chúng có quyền và có thể tham gia một cách toàn diện và sâu sắc hơn đến mọi mặt hoạt động của nhà trường.

Những nội dung dạy học cũng cần được xem xét lại trong bối cảnh tương thích với điều kiện vật chất, tăng cường tính hành dụng và thực tiễn, đảm bảo học để làm, học mà không đánh mất đi tuổi thơ của trẻ em, dạy học sinh cách học chứ không nhồi nhét kiến thức. Bằng mọi cách phải giảm bớt số học sinh phải đi học thêm, hay các môn cần phải đi học thêm.

Mối tương quan giữa gia đình và nhà trường cần mở hơn, để cho cha mẹ học sinh có nhiều quyền tham gia vào các hoạt động của nhà trường hơn. Cha mẹ học sinh không chỉ là người đóng tiền cho nhà

trường mà còn được giám sát chất lượng dạy học của cả giáo viên và học sinh. Ngoài ra, mối quan hệ này cũng cần xây dựng và củng cố đối với học sinh hệ phổ cập.

Cần gia tăng giá trị nghề nghiệp của giáo viên bằng cách trả công họ một cách xứng đáng và chính đáng chứ không phải tự giáo viên phải tăng thu nhập bằng cách dạy thêm và nhận tiền từ cha mẹ học sinh; Trân trọng và tôn vinh những giáo viên dạy giỏi thực sự, đánh giá họ một cách công bằng không chỉ bằng vô số những danh hiệu thi đua.

Một điều cần nói đến nữa là với những kết quả giáo dục rất tốt ở một số trường, như ở trường mẫu giáo Hương Sen, Phòng Giáo dục cần khuyến khích, phổ biến và nhân rộng kết quả đến các trường khác.

PHỤ LỤC

Trường Trung Học Phổ thông Nguyễn Văn Trỗi

Bảng 1: Số lượng học sinh năm học 2005 - 2006

STT	Khối	Số lớp	Số học sinh đầu năm học			Số học sinh cuối năm học			Số lượng học sinh giảm	Tỷ lệ	Lý do tăng, giảm
			TS	Nam	Nữ	TS	Nam	Nữ			
1	6	3	81	35	46	80	34-42,5%	46-57,5%	1	1%	
2	7	4	128	48	80	126	55-43,7%	71-56,3%	1	0,8%	Xuất cảnh
3	8	7	213	102	111	211	102-48,3%	109-51,7%	1	0,5%	Chuyển trường
4	9	8	259	118	141	259	110-46,3%	139-53,7%			
Cấp 2	22	681	303	378	676	311-46%	365-54%	3	0,4%		
5	10	11	516	231	285	505	239-47,3%	266-52,7%	11	2,2%	Tự nghỉ
6	11	11	481	193	288	474	200-42,2%	274-57,8%	7	1,5%	Tự nghỉ
7	12	10	456	190	266	452	192-42,5%	260-57,5%	4	0,9%	Tự nghỉ
Cấp 3	32	1453	614	839	1431	631-44,1%	800-55,9%	18	1,3%	Tự nghỉ	
Tổng cộng	54	2134	917	1217	2107	942-44,7%	1165-55,3%	21	1		

Trường Phổ thông Hermann Gmeiner

Bảng 1: Số học sinh lớp 6 và số học sinh toàn trường

Năm học	Số học sinh lớp 6				Số học sinh toàn trường			
	2002-03	2003-04	2004-05	2005-06	2002-03	2003-04	2004-05	2005-06
Nam	51	41	42	40	843	357	413	460
Nữ	37	37	33	46	165	276	335	383
Tổng số	88	78	75	86	408	633	748	843

Bảng 2: Số học sinh năm học 2005 - 2006

	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Số học sinh mới đến học tại trường	3	7	5	1	1	1	1	1
Số học sinh lưu ban năm trước chuyển xuống	0	0	1	0	2	0	0	0
Tổng số học sinh đầu năm học	40	46	46	31	35	37	37	30
Số học sinh từ nơi khác chuyển đến trong năm học	0	0	0	0	0	0	0	0
Số học sinh chuyển đi trong năm học	0	0	0	0	0	0	0	0
Số học sinh bỏ học trong năm học	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số học sinh cuối năm	40	46	46	31	35	37	37	30
Tỷ lệ lên lớp	39	46	44	30	35	36	37	30
	98,8%		95,5%		98,6%		100%	

Bảng 3: Thống kê số học sinh lớp 6 và lớp 9 theo tuổi

Lớp	Giới tính/ Dân tộc	< 11 tuổi	11 tuổi	12 tuổi	13 tuổi	14 tuổi	15 tuổi	16 tuổi
Lớp 6	Tổng số		71	9	4	2		
	Nam		34	5	1			
	Trong đó dân tộc		4	2	1			
	Nữ		37	4	3	2		
	Trong đó dân tộc		2	0	3	2		
	Tổng số					64	3	
Lớp 9	Nam					34	3	
	Trong đó dân tộc					0	0	
	Nữ					30	0	
	Trong đó dân tộc					0	0	

Chủ biên

Nolwen Henaff, Trần Thị Kim Thuận

Tác giả

Marie-France Lange, Jean-Yves Martin,
Đinh Thị Bích Loan, Nguyễn Thị Văn

Nghiên cứu Chất Lượng Giáo dục Tỉnh Khánh Hòa



Nhà Xuất Bản Thế Giới
Hà Nội - 2007

Aide et Action
Asie du Sud - Est



Chủ biên

Nolwen Henaff, Trần Thị Kim Thuận

Tác giả

Marie-France Lange, Jean-Yves Martin,
Đinh Thị Bích Loan, Nguyễn Thị Văn

Nghiên cứu Chất Lượng Giáo dục Tỉnh Khánh Hòa



Nhà Xuất Bản Thế Giới
Hà Nội - 2007

